

Bình Dương, ngày 09 tháng 07 năm 2018

## **BẢNG MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số 862/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 07 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

### **1. THÔNG TIN CHUNG**

– Tên chương trình:	Ngôn ngữ Anh
– Tên khoa thực hiện CTĐT:	Khoa Ngoại ngữ
– Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Thủ Dầu Một
– Tên bằng cấp:	Cử nhân Ngôn ngữ Anh
– Mã ngành đào tạo:	7220201
– Hình thức học tập:	Chính quy
– Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Anh
– Thời gian đào tạo:	04 năm
– Ngày tháng phát hành/chỉnh sửa bản mô tả	
– Thời gian rà soát, chỉnh sửa định kỳ:	Hàng năm
– Nơi phát hành/ban hành:	Trường Đại học Thủ Dầu Một

### **2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **2.1. Triết lý giáo dục của khoa, chương trình:**

##### **2.1.1. Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục của Khoa**

**a) Tầm nhìn:** Trở thành một đơn vị nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng liên quan đến lĩnh vực ngoại ngữ của trường Đại học Thủ Dầu Một; có uy tín về đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và hợp tác quốc tế về lĩnh vực ngoại ngữ; đạt chuẩn quốc gia, AUN và quốc tế về các chương trình đào tạo: Ngôn Ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc. Phân đầu đến năm 2025 trở thành Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Thủ Dầu Một.

**b) Triết lý giáo dục:** Cũng như các Khoa chuyên môn khác, Khoa Ngoại ngữ thực hiện triết lý giáo dục chung của Trường: **Giảng dạy và học tập hiệu quả thông qua giao tiếp và các hoạt động trải nghiệm, phục vụ cộng đồng**

**c) Sứ mệnh:** Khoa Ngoại ngữ là một trong những trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học thuộc trường Đại học Thủ Dầu Một các chuyên ngành Ngoại ngữ, bao gồm Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc. Trong quá trình tồn tại và phát triển, Khoa xác định sứ mệnh của mình:

(1) Đào tạo và cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ đại học và trên đại học các chuyên ngành Ngoại ngữ, có năng lực giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc liên văn hóa; có tư duy ứng dụng, năng động, sáng tạo, ứng xử văn minh, thân thiện, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ và vùng trọng điểm kinh tế phía Nam;

(2) Thực hiện nghiên cứu cơ bản và ứng dụng nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, từng bước trở thành đơn vị nghiên cứu ngoại ngữ đáng tin cậy trong khu vực góp phần phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, nhất là tỉnh Bình Dương, miền Đông Nam Bộ - vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

(3) Truyền bá tri thức, nghiên cứu, xây dựng môi trường đào tạo và nghiên cứu gắn liền với thực tiễn, nuôi dưỡng niềm đam mê, tinh thần đổi mới, sáng tạo và có trách nhiệm với cộng đồng.

**d) Giá trị cốt lõi:** Khát vọng - Trách nhiệm - Sáng tạo

- Khát Vọng (Aspiration); có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

- Trách Nhiệm (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

- Sáng Tạo (Creativity): có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

**2.1.2. Mục tiêu đào tạo, tầm nhìn, triết lý giáo dục của Chương trình**

**a) Mục tiêu đào tạo:** Đào tạo những cử nhân Đại học Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn đã được đào tạo, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

**b) Tầm nhìn:** Trở thành đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh có uy tín trong khu vực Đông Nam Bộ. Phấn đấu đến năm 2025 trở thành một Khoa thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Thủ Dầu Một.

**c) Triết lý giáo dục:** Cũng như các Chương trình khác, Chương trình Ngôn ngữ Anh thực hiện triết lý giáo dục chung của Khoa Ngoại ngữ và của Trường: **Giảng dạy và học tập hiệu quả thông qua giao tiếp và các hoạt động trải nghiệm, phục vụ cộng đồng**

**d) Giá trị cốt lõi:** Khát vọng - Trách nhiệm - Sáng tạo

- Khát Vọng (Aspiration); có ý thức phấn đấu vươn lên đỉnh cao trí thức, ước vọng tới những điều tốt đẹp và quyết tâm thực hiện một cách mạnh mẽ nhất.

- Trách Nhiệm (Responsibility): có thái độ tích cực và tinh thần trách nhiệm với chính mình, với gia đình, xã hội, Tổ quốc, nhân loại; có đủ năng lực và kỹ năng để chịu trách nhiệm.

- Sáng Tạo (Creativity): có tư duy đổi mới, có đủ năng lực và trình độ chuyên môn để tạo ra giá trị mới đáp ứng yêu cầu và phục vụ cho sự phát triển của xã hội.

**2.2. Mục tiêu chương trình:**

**2.2.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo những cử nhân Đại học Ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn đã được đào tạo, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

**2.2.2. Mục tiêu cụ thể**

PO1	Trang bị cho người học những kiến thức về khoa học xã hội - nhân văn và các kiến thức liên quan cho việc học tập suốt đời;
PO2	Trang bị cho người học những kiến thức ngôn ngữ Anh liên quan đến môi trường làm việc, học tập và nghiên cứu một cách hiệu quả;
PO3	Phát triển khả năng tư duy lập luận, NCKH cho người học để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn;
PO4	Nâng cao kỹ năng phân tích trong ngôn ngữ và giao tiếp để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp và học tập suốt đời của người học;
PO5	Nâng cao ý thức về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm của người học đối với bản thân, với xã hội.

**2.3. Chuẩn đầu vào:** Thực hiện theo quy định về hình thức tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một ban hành theo quyết định số 1490/QĐ-ĐHTDM ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Phương thức 1	Dựa vào kết quả thi THPT Quốc gia
---------------	-----------------------------------

Phương thức 2	Dựa vào kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức, với các nhóm môn: D01, D15, D78
Phương thức 3	Tuyển thẳng học sinh giỏi năm lớp 12 từ các trường THPT trong cả nước
Phương thức 4	Dựa vào kết quả học ba năm lớp 12 (học bạ THPT)

#### 2.4. Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể:

<b>ELO1</b>	Áp dụng các kiến thức cơ bản của một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan đến ngành, đến thực tiễn nghề nghiệp; kiến thức cơ sở của các phân môn thuộc khối kiến thức chung trong việc tiếp cận và nghiên cứu ngôn ngữ Anh.
<b>ELO2</b>	Áp dụng kiến thức tiếng Anh trong giao tiếp xã hội.
<b>ELO3</b>	Áp dụng kiến thức chuyên ngành Ngôn ngữ Anh vào thực tiễn nghề nghiệp.
<b>ELO4</b>	Nâng cao nhận thức về phong tục, tập quán, đất nước, con người và xã hội của một số nước nói tiếng Anh
<b>ELO5</b>	Phát triển khả năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng sử dụng công nghệ đa phương tiện và khả năng thích nghi với những môi trường làm việc đa dạng nhằm đạt hiệu quả trong công việc và học tập suốt đời.
<b>ELO6</b>	Sử dụng tiếng Anh thành thạo và hiệu quả trong môi trường đa văn hóa tại các doanh nghiệp.
<b>ELO7</b>	Vận dụng tư duy lô-gích, tư duy phản biện để phân tích những tình huống thực tế liên quan đến ngôn ngữ Anh nhằm giải quyết các vấn đề chuyên môn và thực tế một cách khách quan, hiệu quả.
<b>ELO8</b>	Thể hiện khả năng hợp tác trong công việc một cách chuyên nghiệp, lối sống tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức ở nơi làm việc cũng như ở ngoài xã hội.
<b>ELO9</b>	Thể hiện ý thức học tập nâng cao trình độ, học tập suốt đời và ý thức trách nhiệm trong công việc và đời sống xã hội để vươn lên đỉnh cao của tri thức và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

#### 2.5. Sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu chương trình

Mục tiêu (POs)	Các ELOs đóng góp cho POs		
	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
PO1	ELO1		
PO2	ELO2,3,4		
PO3		ELO5,7	
PO4		ELO6	
PO5			ELO8,9

\* Ma trận công hiến giữa mục tiêu của CTĐT với CDR

POS	ELOS								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
PO1	X								
PO2		X	X	X					

PO3					X		X		
PO4						X			
PO5								X	X

## 2.6. Chương trình đối sánh

Nội hàm bảng mô tả CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một được xây dựng dựa trên nền tảng chính là bảng mô tả CTĐT ngành 2015 của Trường, đồng thời có sự tham khảo và đối sánh với CTĐT và CDR của các trường có đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh trong nước và khu vực:

Trong nước	- Chương trình Ngôn ngữ Anh Đại học Tôn Đức Thắng - Chương trình Ngôn ngữ Anh Đại học Ngoại Ngữ Hà Nội
Ngoài nước	- Chương trình Ngôn ngữ Anh Đại học Thammasat - Chương trình Ngôn ngữ Anh Đại học Santo Tomas - Chương trình Ngôn ngữ Anh Asia-Pacific University
Các nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ	- Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Cấu trúc và tính liên kết giữa các học phần trong Chương trình đào tạo - Tên gọi các học phần trong Chương trình đào tạo

## 2.7. Điểm khác biệt của chương trình (điểm mạnh)

- Ngôn ngữ Anh được hiểu là ngành nghiên cứu tổng thể về tiếng Anh ở các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết, song song với tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, xã hội, con người ở các quốc gia dân tộc có sử dụng tiếng Anh. Hiện có 50 quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ chính, gần 80 quốc gia sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ 2. Tùy vào mục tiêu đào tạo tại các trường, ngành NNA được chia thành nhiều chuyên ngành sau: Tiếng Anh thương mại, Tiếng Anh du lịch, Tiếng Anh biên – phiên dịch, Tiếng Anh sư phạm, v.v..

- Tại TDMU, sinh viên được đào tạo kiến thức tiếng Anh chuyên sâu thuộc lĩnh vực kinh tế kinh doanh thương mại, và được tiếp cận với phương pháp giảng dạy hiện đại. Chương trình được hình thành trên cơ sở đối sánh và tiếp thu chương trình đào tạo tiên tiến của một số trường trong khu vực như Thailand, Malaysia, Philippines được vận hành phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù của thị trường lao động tỉnh Bình Dương nói riêng và vùng Đông Nam bộ nói chung. Ngoài các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản và kiến thức văn hóa xã hội cần thiết, sinh viên còn được chú trọng đào tạo những kỹ năng chuyên sâu hoặc các kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức công việc, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khai thác và xử lý thông tin, kỹ năng phản biện, kỹ năng giao tiếp thực tế....

- CTĐT ngành NNA của Đại học Thủ Dầu Một đảm bảo tính cập nhật, hiện đại; phản ánh xu thế đào tạo hiện nay ở trong nước và trên thế giới; đảm bảo tính hệ thống kiến thức; đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan; đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, của Trường Đại học Thủ Dầu Một; theo đặc thù của địa phương và của Việt Nam nói chung.

- Những khác biệt của CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh của Đại học Thủ Dầu Một so với CTĐT các trường khác ở chỗ: (1) CTĐT ngành NNA của các trường khác không đưa cấu trúc môn chung hay các môn cơ sở ngành như ở Đại học Thủ Dầu Một (2) CTĐT ngành NNA của Đại học Thủ Dầu Một chỉ tập trung vào tiếng Anh Thương mại, chú trọng vào những kỹ năng cụ thể, gắn với nhu cầu thị trường lao động tại các doanh nghiệp ở địa phương và khu vực.

## 2.8. Cơ hội việc làm:

- Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh sau khi tốt nghiệp có thể làm các công việc như: Trợ lý ngôn ngữ, Nhân viên văn phòng, Thông dịch viên, Biên dịch viên... tại các công ty nước

ngoài, công ty liên doanh, hoặc các công ty Việt Nam phục vụ nhu cầu giao tiếp quốc tế, có khả năng tham gia thuyết trình, đàm phán, xử lý văn bản bằng tiếng Anh, liên lạc với đối tác nước ngoài, hỗ trợ trong các dự án quốc tế, xử lý các vấn đề phát sinh một cách hiệu quả hoặc tham gia giảng dạy tại các trường và trung tâm ngoại ngữ có chương trình giảng dạy tiếng Anh.

- Trong những năm qua, sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh có được việc làm ổn định đúng chuyên ngành sau 01 năm tốt nghiệp đạt trên 90%. Chương trình hiện đang tiếp tục phấn đấu nâng cao chất lượng sinh viên tốt nghiệp và tỉ lệ này trong thời gian tới. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn thạc sỹ và tiến sỹ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

## 2.9. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

Thực hiện theo qui định của trường.

### a) Chuẩn đầu ra Ngoại Ngữ

Sinh viên phải có một trong những tín chỉ ngoại ngữ 2 quy định (Tiếng Pháp, Trung, Hàn, Nhật) đạt mức độ được quy định dưới đây trở lên.

Ngoại Ngữ	Chuẩn	Đơn Vị cấp	Ghi chú
Tiếng Pháp	DEFT: B1	Bộ Giáo dục Pháp	
	FPT - TDMU: bậc 3 (hệ CQ: 45, TX: 40)	TDMU	Sau khi học và thi đạt 6 học phần tiếng Pháp không chuyên, sinh viên được Nhà trường cấp chứng chỉ FPT - TDMU
Tiếng Trung	HSK 3	Hanban, Trung Quốc	
	CPT - TDMU: bậc 3 (hệ CQ: 45, TX: 40)	TDMU	Sau khi học và thi đạt 6 học phần tiếng Trung không chuyên, sinh viên được Nhà trường cấp chứng chỉ CPT - TDMU
Tiếng Hàn	TOPIK 2 (cấp 3)	Viện Giáo dục quốc tế quốc gia Hàn Quốc	
Tiếng Nhật	JLPT cấp N4	Hiệp hội Giáo dục quốc tế Nhật Bản	

### b) Chuẩn Đầu ra Tin học

Nội Dung	Đơn vị cấp	Ghi chú
Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)	TDMU	Hệ TX văn bằng 2 được miễn CĐR Tin học

### c, Chuẩn đầu ra Kỹ năng xã hội và Khởi nghiệp

Thực hiện theo qui định của trường.

Nội dung	Đơn vị cấp	Ghi chú
Kỹ năng xã hội	TDMU	Chỉ áp dụng cho SV hệ CQ
Kỹ năng khởi nghiệp	TDMU	

\* Ghi chú:

- Đối với sinh viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, sau khi nhập học ở năm thứ I, nộp bản photo (có công chứng) cho Trung tâm ngoại ngữ & Đào tạo quốc tế để được xét miễn các học phần ngoại ngữ không chuyên tương ứng trong chương trình.
- Thời hạn giá trị của các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (DELTA, HSK, TOPIK, JLPT) theo thời hạn ghi trên chứng chỉ. Tính đến ngày xét tốt nghiệp, nếu chứng chỉ hết hạn, sinh viên phải thi lại để đủ chuẩn đầu ra theo quy định.
- Các chứng chỉ quốc tế sẽ được đơn vị chức trách kiểm duyệt, nếu chứng chỉ làm giả, sinh viên sẽ bị xử lý theo quy chế.
- Thời hạn giá trị các chứng chỉ FPT – TDMU, CPT – TDMU của Đại học Thủ Dầu Một cấp có giá trị trong 4 năm.

### 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1. Cấu trúc chương trình đào tạo chung

**Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị học trình hoặc tín chỉ):** 120 tín chỉ không kể phần kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, ngoại ngữ, tin học (53LT + 67TH)

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng kiến thức toàn khoá (Tín chỉ)	Kiến thức giáo dục đại cương	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập doanh nghiệp và làm báo cáo tốt nghiệp
Đại học	04 năm	120	21	51	31	17

**Trong đó:**

- + **Kiến thức giáo dục đại cương:** 21 TC (Bắt buộc 21 TC; Tự chọn: 0 TC)
- + **Kiến thức cơ sở ngành:** 51 TC (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn 9 TC)
- + **Kiến thức chuyên ngành:** 31 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 16 TC)
- + **Thực tập doanh nghiệp và làm báo cáo tốt nghiệp:** 17 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 0 TC)

#### 3.2. Cấu trúc chương trình đào tạo cụ thể

Số TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Loại học phần		Điều kiện		Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
<b>Kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC (Bắt buộc: 21 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>										
1	AV385	English as a Global Language (Tiếng Anh như là một ngôn ngữ toàn cầu)	3	2	1	X		không	AV392	1
2	AV392	Introduction to English Language (Nhập môn ngành Tiếng Anh)	3	2	1	X		không	AV385	1
3	DC078	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin	5	5	0	X		không	DC080	1
4	DC080	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	X		không	DC078	1
5	DC084	Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	X		DC078	không	2
6	DC094	Tư duy biện luận – sáng tạo	3	3	0	X		AV392	DC095	2

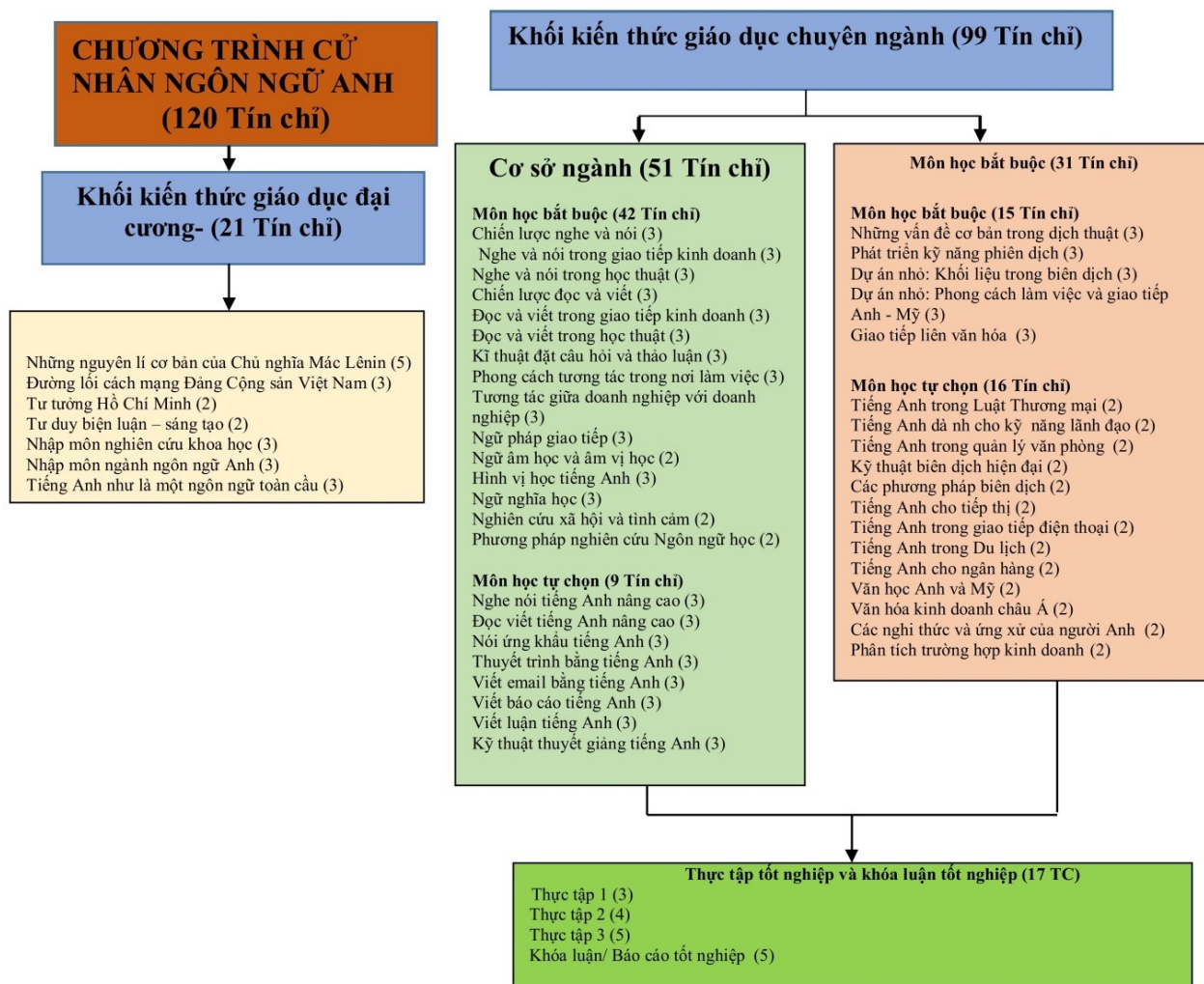
7	DC095	Nhập môn nghiên cứu khoa học	2	1	1	X		AV392	DC094	2
<b>Kiến thức cơ sở ngành: 51 TC (Bắt buộc: 42 TC; Tự chọn: 9 TC)</b>										
1	AV390	Listening & Speaking Strategies (Chiến lược nghe và nói)	3	1	2	X		AV387	AV389	2
2	AV258	Listening & Speaking for Business Communication (Nghe và nói trong giao tiếp kinh doanh)	3	1	2	X		AV390	AV259	3
3	AV264	Academic Listening & Speaking (Nghe và nói trong học thuật)	3	1	2	X		AV258	AV265	4
4	AV389	Reading & Writing Strategies (Chiến lược đọc và viết)	3	1	2	X		AV387	AV390	2
5	AV259	Reading & Writing for Business Communication (Đọc và viết trong giao tiếp kinh doanh)	3	1	2	X		AV389	AV258	3
6	AV265	Academic Reading & Writing (Đọc và viết trong học thuật)	3	1	2	X		AV259	AV264	4
7	AV260	Questioning and Discussion Techniques (Kỹ thuật đặt câu hỏi và thảo luận)	3	2	1	X		AV390	không	3
8	AV266	Interaction styles in the Workplace (Phong cách giao tiếp nơi làm việc)	3	2	1	X		AV260	AV264	4
9	AV271	Business-to-Business Interaction (Tương tác giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp)	3	2	1	X		AV266	không	5
10	AV387	Communicative Grammar (Ngữ pháp giao tiếp)	3	2	1	X		không	không	1
11	AV388	English Phonetics and Phonology (Ngữ âm học và âm vị học)	2	1	1	X		AV385	không	2
12	AV263	Morphology and Syntax (Hình thái học- cú pháp học)	3	2	1	X		AV388	không	3
13	AV267	Semantics (Ngữ nghĩa học)	3	2	1	X		AV263	không	4
14	AV262	Social and Emotional Learning (Nghiên cứu xã hội và tình cảm)	2	1	1	X		AV391	không	3
15	AV257	Research Methods for Language and Culture Studies (Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học)	2	1	1	X		DC095	không	3
16	AV274	Critical Listening and Speaking (Nghe nói tiếng Anh nâng cao)	3	2	1		X	AV264	AV275	5
17	AV275	Critical Reading and Writing (Đọc viết tiếng Anh nâng cao)	3	2	1		X	AV265	AV274	5

18	AV276	Impromptu Speaking Techniques (Nói ứng khẩu tiếng Anh)	3	2	1		X	AV264 AV266	không	5
19	AV277	Presentation in English (Thuyết trình bằng tiếng Anh)	3	2	1		X	AV264	không	5
20	AV278	Email Writing in English (Viết email bằng tiếng Anh)	3	2	1		X	AV265	không	5
21	AV279	Report Writing in English (Viết báo cáo tiếng Anh)	3	2	1		X	AV265	không	5
22	AV280	Essay Writing in English (Viết luận tiếng Anh)	3	2	1		X	AV265	không	5
23	AV281	English Motivational Speeches (Kỹ thuật thuyết giảng tiếng Anh)	3	2	1		X	AV264	không	5
<b>Kiến thức chuyên ngành: 31 TC (Bắt buộc: 15 TC; Tự chọn: 16 TC)</b>										
1	AV272	Fundamentals of Translation (Những vấn đề cơ bản trong dịch thuật)	3	2	1	X		AV267 AV265	AV273	5
2	AV282	Building Interpretation Skills (Phát triển kỹ năng phiên dịch)	3	1	2	X		AV272 AV273	Không	6
3	AV273	Mini project: Using Corpora for Translation (Mini project: Khối liệu trong biên dịch)	3	1	2	X		AV267	AV272	5
4	AV261	Mini project: British – American Work Styles (Dự án nhỏ: Phong cách làm việc và giao tiếp Anh - Mỹ)	3	1	2	X		AV271	không	3
5	AV386	Cross – Cultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa)	3	2	1	X		không	không	1
6	AV287	English in Business Law (Tiếng Anh trong Luật Thương mại)	2	1	1		X	AV271	không	7
7	AV288	English for Leadership Skills (Tiếng Anh năng lãnh đạo)	2	1	1		X	AV271	không	7
8	AV289	English in Office Management (Tiếng Anh trong quản lý văn phòng)	2	1	1		X	AV271	không	7
9	AV240	Modern Translation Technologies (Kỹ thuật biên dịch hiện đại)	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
10	AV053	Approaches to Translation (Các phương pháp biên dịch)	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
11	AV290	English for Marketing ( Tiếng Anh cho tiếp thị )	2	1	1		X	AV271	không	7
12	AV291	English for Telephoning (Tiếng Anh trong giao tiếp điện thoại)	2	1	1		X	AV271	không	7
13	AV292	English for Tourism (Tiếng Anh trong Du lịch)	2	1	1		X	AV271	không	7
14	AV293	English for Banking ( Tiếng Anh cho ngân hàng )	2	1	1		X	AV271	không	7

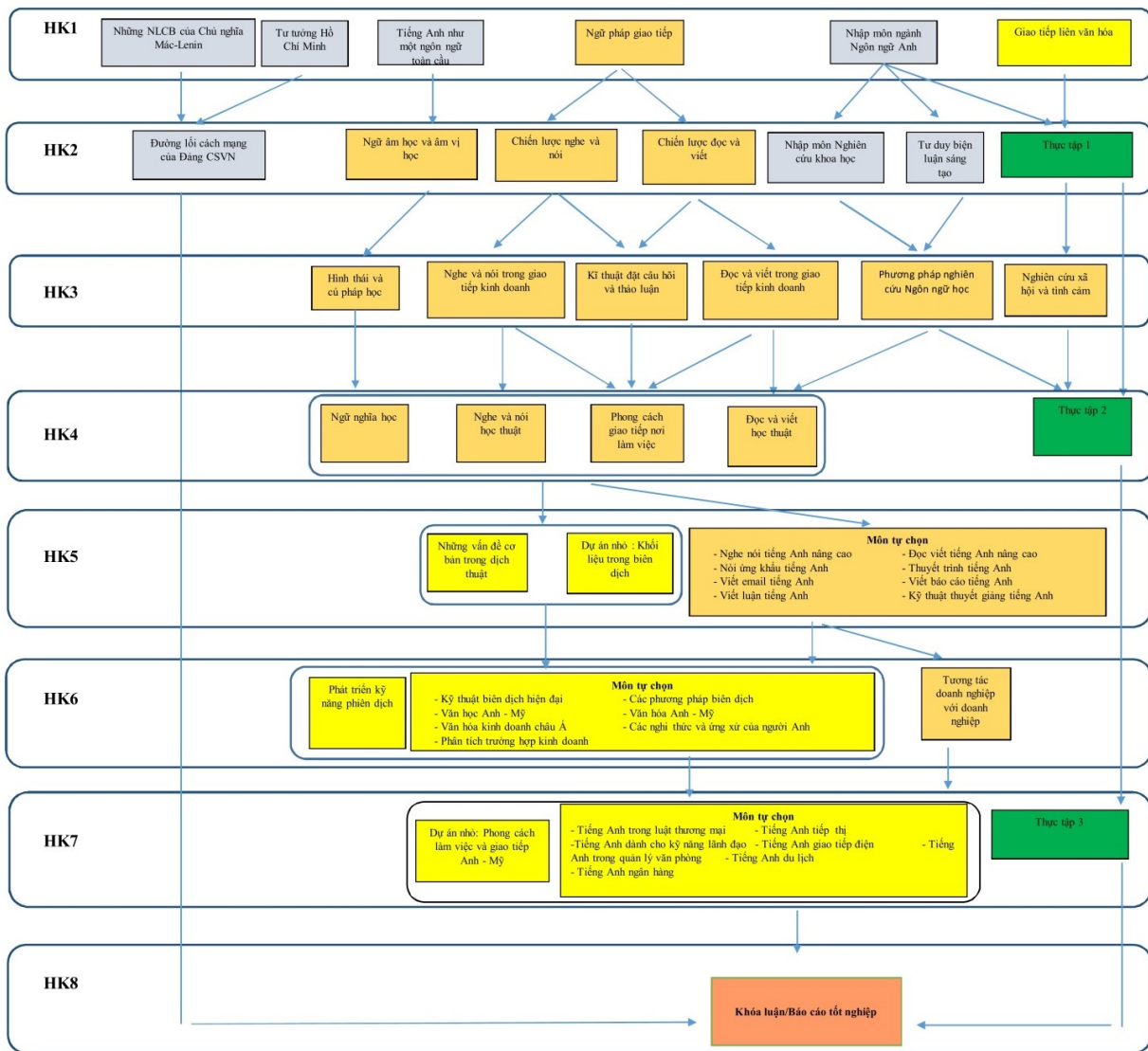


15	AV284	British and American Literatures ( Văn học Anh và Mỹ )	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
16	AV254	British and American Business Cultures ( Văn hóa kinh doanh Anh và Mỹ )	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
17	AV236	Business Culture in Asia ( Văn hóa kinh doanh châu Á )	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
18	AV237	English Etiquette and Good Manners ( Các nghi thức và ứng xử của người Anh )	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
19	AV285	Business Case Analysis (Phân tích trường hợp kinh doanh)	2	1	1		X	AV272 AV273	không	6
<b>Thực tập tốt nghiệp và làm báo cáo tốt nghiệp: 17 TC (Bắt buộc: 12 TC; Tự chọn: 0 TC)</b>										
1	AV391	Service Learning (Thực tập 1)	3	1	2	X		AV392	không	2
2	AV268	Business Evaluation (Thực tập 2)	4	0	4	X		AV391	không	4
3	AV283	Work-integrated Education (Thực tập 3)	5	0	5	X		AV268	không	6
4	AV394	Final Thesis/Report (Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp)	5	0	5	X		DC084 AV257 AV283	không	7

### 3.3. Sơ đồ cấu trúc chương trình



### 3.4. Sơ đồ mô tả theo từng học kỳ



**Chú thích:**

\* Học phần thực tập/khóa luận: Sử dụng toàn bộ kiến thức đã được học ở những môn học trước

\* Liên thông đọc: các môn bổ trợ theo trình tự trước sau (theo học kỳ)

- Các môn đại cương
- Các môn cơ sở
- Các môn chuyên ngành
- Thực tập
- Báo cáo tốt nghiệp

### 3.5. Các hoạt động nghiên cứu khoa học kết nối giảng dạy

STT	Định hướng nghiên cứu	Học phần	Diễn giải nội dung đóng góp
01	Các vấn đề sử dụng tiếng Anh trong xu hướng toàn cầu hóa	- Interaction styles in the Workplace - Listening & Speaking for Business Communication - Final Thesis/Report	Ứng dụng tiếng Anh vào thực tiễn nghề nghiệp
02	Các vấn đề dạy và học tiếng Anh trong xu hướng toàn cầu hóa (ELT in Localization and Globalization)	- Work-integrated Education (Thực tập 3) - Final Thesis/Report	Ứng dụng vào giảng dạy tiếng Anh
03	Nghiên cứu thực nghiệm (Action research) các phương pháp - kỹ thuật dạy và học tiếng Anh	- Research Methods for Language and Culture Studies - Work-integrated Education (Thực tập 3) - Final Thesis/Report	Ứng dụng vào giảng dạy tiếng Anh
04	Các vấn đề ngôn ngữ học/ ngôn ngữ Anh (Một số vấn đề về ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng, phong cách, mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, v.v).	- English Phonetics and Phonology - Morphology and Syntax - Semantics - Cross – Cultural Communication - British and American Business Cultures - Business Culture in Asia - Final Thesis/Report	Ứng dụng tiếng Anh vào thực tiễn nghề nghiệp
05	Các vấn đề sử dụng tiếng Anh nơi thực tập Các vấn đề học tập tiếng Anh tại TDMU	- Service Learning (Thực tập 1) - Business Evaluation (Thực tập 2) - Final Thesis/Report	Ứng dụng tiếng Anh vào thực tiễn nghề nghiệp

### 3.6. Các hoạt động thực hành, thực tập, phục vụ cộng đồng

Xác định doanh nghiệp, cơ sở thực tập là những đối tác quan trọng trong công tác đào tạo của nhà trường (từ việc xác định chuẩn đầu ra đến việc đề ra các giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và các hoạt động đào tạo *đáp ứng yêu cầu thị trường lao động*), Trường/Khoa/Chương trình rất quan tâm đến việc kết nối doanh nghiệp. Bên cạnh gặp gỡ doanh nghiệp định kỳ, hàng năm, Trường/Khoa/Chương trình còn phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội tìm được việc làm sau tốt nghiệp. Bên cạnh đó, sự kết nối doanh nghiệp còn được duy trì qua việc thiết

lập mối quan hệ tốt giữa doanh nghiệp, cựu sinh viên với từng thành viên lãnh đạo Khoa, giảng viên và toàn thể nhân viên của Chương trình. Điều quan trọng trong công tác kết nối doanh nghiệp của Khoa/Chương trình là việc giáo dục ý thức và tinh thần trách nhiệm cho người học trước mỗi đợt thực tập để bồi đắp lòng tin và sự tin nhiệm của doanh nghiệp đối với nguồn nhân lực do Trường/Khoa/Chương trình đào tạo.

Để hiệu quả trong công tác phối hợp, Trường/Khoa/Chương trình lựa chọn những doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động gắn với nội dung thực tập và chuyên ngành của người học, có thiện ý, tâm quyết muốn đóng góp vào sự nghiệp giáo dục đào tạo, xứng đáng là những người “thầy” trong hoạt động nghề nghiệp, hỗ trợ tích cực trong công tác đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Các hoạt động thực hành, thực tập, phục vụ cộng đồng được tổ chức khá đa dạng, cụ thể gồm:

- + Tham quan, kiến tập, thực tập tại các doanh nghiệp và các cơ sở thực tập.
- + Học tập qua thực hành môn học, tham quan, trải nghiệm thực tế theo yêu cầu của học phần.
- + Thực hiện đồ án tốt nghiệp /khóa luận tốt nghiệp/ báo cáo tốt nghiệp.
- + Các hoạt động cộng đồng khác do Đoàn, Hội phát động.

Các hoạt động trên bên cạnh nâng cao năng lực người học, rèn luyện kỹ năng thực tế còn góp phần nâng cao ý thức phục vụ cộng đồng.

Đồ án tốt nghiệp /Khóa luận tốt nghiệp/ báo cáo tốt nghiệp:

- + Tiêu chuẩn sinh viên thực hiện Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp theo quy định chung của Trường.
- + Hình thức Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ Báo cáo tốt nghiệp theo quy định của Trường và Khoa.

### **3.7. Các thông tin hỗ trợ khác**

#### **Liên hệ:**

+ Trực tiếp: Văn phòng Khoa, địa chỉ: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương.

+ Gián tiếp: Qua điện thoại, email và các trang cá nhân của Ban lãnh đạo Trường/Khoa/Chương trình và thư ký Khoa, thư ký Chương trình đào tạo

#### **Văn phòng khoa:**

Được bố trí một phòng riêng trong khuôn viên trường với không gian thoáng mát tọa lạc tại địa chỉ: Số 06, Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương. Văn phòng Khoa không chỉ là nơi để sinh viên liên hệ để giải quyết các vấn đề học vụ mà còn là nơi để sinh viên gặp gỡ giảng viên, tư vấn những vấn đề liên quan đến công tác học tập, rèn luyện cũng như một số vấn đề cá nhân khác.

Hiện tại, Khoa đang sử dụng phòng làm việc thuộc lầu 2, dãy nhà I2 nối dài của Trường. Phòng làm việc được sử dụng chung cho cả KNN với diện tích là 132,5m<sup>2</sup>, đủ đảm bảo sắp xếp các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Không gian dành riêng cho Khoa được sắp xếp gồm có: kệ, tủ lưu hồ sơ và một số tài liệu phục vụ học tập và nghiên cứu; có 4 máy in, 5 máy tính, 1 máy photo. Trang thiết bị của Khoa cũng được mua sắm hoặc được thanh lý để sắp xếp phù hợp với không gian, môi trường của phòng làm việc mới, điều kiện ánh sáng, nhiệt độ phù hợp

#### **Cơ sở vật chất và hỗ trợ học tập:**

Sử dụng hệ thống giảng đường, thư viện và cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, nghiên cứu trong Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ Elib: Thư viện số Đại học Thủ Dầu Một. <http://elib.tdmu.edu.vn/>

+ Hệ thống E Learning: <https://elearning.tdmu.edu.vn/> (Cung cấp tài nguyên học tập trực tuyến.)

+ Eportfolio: Hệ thống hồ sơ học tập trực tuyến: <https://eportfolio.tdmu.edu.vn/>

+ Khác: Kho lưu trữ tài liệu Khoa, tài liệu do giảng viên cung cấp

**Phương pháp giảng dạy:** để đạt mục tiêu đào tạo của chương trình, vai trò của giảng viên, sinh viên, nội dung- phương pháp giảng dạy của chương trình được quy định như sau:

- **Vai trò của GV và SV:** Chương trình học ở bậc đại học lấy người học làm trung tâm, trong đó GV đóng vai trò như một xúc tác viên có nhiệm vụ cung cấp kiến thức nền tảng, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy và học, truyền đạt lại kiến thức, kinh nghiệm cho sinh viên, giúp người học phát triển kỹ năng cần thiết, đồng thời tạo sự hứng thú, khơi gợi tính sáng tạo nơi người học; SV là trọng tâm của hoạt động dạy và học. Với sự hướng dẫn của GV, SV sẽ chủ động khám phá, tiếp nhận kiến thức, thực hành phát triển cho mình các kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cần thiết, đồng thời xây dựng cho mình nhân sinh quan sống đúng đắn phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế. Muốn học tập hiệu quả, sinh viên chương trình ngôn ngữ Anh phải lựa chọn các phương pháp học tập phù hợp.

- **Nội dung và phương pháp giảng dạy:** Nội dung và PPGD của CTNNA hướng đến nâng cao nhận thức của người học đối với tự trau dồi tri thức, rèn luyện phát triển kỹ năng và năng lực tự học tập suốt đời. Nội dung giảng dạy gắn với việc sử dụng tiếng Anh trong thời đại toàn cầu hóa. Phương pháp giảng dạy được thực hiện đa dạng, kết hợp trực quan sinh động, sử dụng đa phương tiện thông tin, nhấn mạnh học đi đôi với hành nhằm phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ, và năng lực tự học suốt đời cho người học.

<b>Phương pháp giảng dạy</b>	<b>Nội dung/Mô tả</b>
<i>Dạy trực tiếp</i>	GV luôn kết hợp trình bày bài giảng (diễn giảng) với các phương pháp khác như tổ chức cho SV thảo luận nhóm, trao đổi, tranh luận, giải đáp, thuyết trình để tăng cường tính tích cực, chủ động của SV.
<i>Dạy gián tiếp</i>	Chương trình có dạy bài tập, dự án, thực tập, luận văn tốt nghiệp, nghiên cứu khoa học giúp sinh viên tích cực học hỏi và phát triển kiến thức thực tế. Hoạt động nghiên cứu và dự án sinh viên đóng một vai trò quan trọng để giúp sinh viên đạt được ELOs của chương trình đào tạo.
<i>Dạy học tương tác thông qua hệ thống học tập điện tử.</i>	Học tập được thực hiện qua tương tác giữa 03 thành phần SV - GV - Nhóm SV với sự hỗ trợ của máy tính (e-learning), project và nghiên cứu khoa học (NCKH), triển khai quản lý sinh viên theo phương thức E-portfolio. Những hoạt động này giúp học sinh phát triển thói quen hợp tác và trao đổi với người khác trong học tập.
<i>Hoạt động trải nghiệm và thực tập tại doanh nghiệp</i>	- SV năm thứ 1 được tham gia vào các hoạt động tham quan thực tế và thực tập cộng đồng (qua học phần Business Evaluation, Service Learning, Work-integrated Education và các hoạt động của Đoàn, Hội) - Ở cuối năm thứ 2, các GV và cán bộ hướng dẫn thực tập thảo luận với SV để tìm các vị trí thực tập phù hợp với sở thích và mục tiêu nghề nghiệp riêng biệt của mỗi người. Tất cả các đợt thực tập được sắp xếp cho SV từ một mạng lưới các tổ chức đối tác của nhà trường. Mỗi cơ hội thực tập được thiết kế nhằm hỗ trợ SV tham gia tích cực vào quá trình làm việc cũng như thực hiện các dự án đang triển khai

	<p>tại công ty. Qua đó giúp phát triển các kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn quý báu.</p> <p>- SV năm thứ 4 được giới thiệu đến các doanh nghiệp để thực hiện tham gia các hoạt động nghề nghiệp theo chuyên ngành đào tạo. Tùy theo năng lực học tập, SV có thể thực hiện đề án tốt nghiệp ứng dụng kiến thức và kinh nghiệm thu được trong kỳ thực tập của mình. Để giúp sinh viên kết nối với các doanh nghiệp, công ty..., hàng năm Trung tâm Lao động thị trường của trường đại học Thủ Dầu Một hợp tác với trung tâm việc làm của Tỉnh Bình Dương để tổ chức hội chợ việc làm.</p>
<i>Hoạt động khởi nghiệp</i>	<p>Trường đại học tổ chức đào tạo huấn luyện khởi nghiệp cho sinh viên có sở thích làm một doanh nghiệp [<a href="http://tdmu.edu.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/giao-luu-Khoi-nghiep-cung-sinh-vien-dai-hoc-thu-dau-mot">http://tdmu.edu.vn/tin-tuc/tin-tong-hop/giao-luu-Khoi-nghiep-cung-sinh-vien-dai-hoc-thu-dau-mot</a>], tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp với các sinh viên của Đại học Thủ Dầu Một năm 2018 [<a href="http://tdmu.edu.vn/news-training-news-training/-giving-a-time-competition-with-students-school-students-with-a-beginning-motives">http://tdmu.edu.vn/news-training-news-training/-giving-a-time-competition-with-students-school-students-with-a-beginning-motives</a>], [Start-up supporting activities: Training course on entrepreneurship, and start-up seminars for students; Detailed plan and photos of a TDMU student start-up competition in 2018].</p>
<i>Đánh giá hoạt động dạy và học</i>	<p>Các hoạt động dạy và học được đánh giá thường xuyên và cải thiện định kỳ. Sinh viên đánh giá chất lượng của các khóa học thông qua mẫu đánh giá khóa học. Sinh viên có thể nhận xét về chất lượng giảng dạy của giảng viên trực tiếp hoặc qua email, điện thoại, hộp thư góp ý của khoa, hoặc thông qua các cố vấn học tập. Mỗi học kỳ, khoa sẽ tổ chức dự giờ trong lớp để đưa ra gợi ý về sự chuyên nghiệp của giảng viên và phương pháp giảng dạy. Một số giảng viên thu thập thông tin phản hồi của sinh viên để cải thiện kịp thời. Những cải tiến được các giảng viên thông báo trong thời gian gặp gỡ sinh viên hoặc họp lớp với các cố vấn học tập. Hệ thống E-learning cũng đánh giá định kỳ bằng cách sử dụng mẫu đánh giá khóa học hoặc thông qua kênh đa phương tiện.</p>

***Phương pháp học tập của sinh viên:***

<b>Phương pháp học tập</b>	<b>Nội dung/Mô tả</b>
<i>Học tập nhóm</i>	<p>Học tập nhóm là hình thức học tập thông qua quá trình trao đổi và chia sẻ kiến thức giữa những người bạn. Phương pháp học tập này góp phần xây dựng tinh thần đồng đội, thúc đẩy sự tích cực học tập của từng cá nhân. Qua quá trình làm việc nhóm, sinh viên phát triển ý thức trách nhiệm, tinh thần học hỏi, biết lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản hồi của bạn bè. Thêm vào đó sản phẩm của quá trình làm việc nhóm luôn thể hiện tính sáng tạo cao hơn do sự đóng góp ý kiến của các cá nhân với kiến thức, kỹ năng và óc sáng tạo khác nhau. Học tập theo nhóm còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm.</p>
<i>Học tập cá nhân</i>	<p>Học tập cá nhân chính là cách học chủ động, thể hiện thái độ sống tích cực và có trách nhiệm với bản thân. Trong lớp học, phương pháp học tập cá nhân thể hiện ở việc chú tâm nghe giảng và ghi chép</p>

	kiến thức. Ngoài giờ học, sinh viên học tập cá nhân thông qua việc làm bài tập và thực hành. Sinh viên cũng có thể tự tìm kiếm tài liệu hỗ trợ cho môn học và sử dụng tài liệu đó một cách hiệu quả.
--	--

***Ma trận công hiến giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra***

POS	ELOS								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Diễn giảng	X	X	X	X		X	X		
Thảo luận nhóm					X		X	X	X
Trao đổi	X	X	X	X		X	X		
Tranh luận	X	X	X	X		X		X	X
Giải đáp	X	X	X	X			X		
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập	X	X	X	X	X			X	X
Dự án,	X	X	X	X	X			X	X
Thực tập	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luận văn tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Nghiên cứu khoa học	X	X	X	X	X	X	X	X	X
E-learning	X	X	X	X				X	X
E-portfolio	X	X	X	X				X	X
Hoạt động khởi nghiệp	X							X	X
Hoạt động trải nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X

**Phương pháp kiểm tra đánh giá:**

Các môn học được đánh giá trên cơ sở:

+ Dựa trên chuẩn đầu ra của môn học và của Chương trình đào tạo;

+ Tuân thủ quy định chung của Trường.

Phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng: Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, bài tập nhóm, thuyết trình, tiểu luận, báo cáo thu hoạch.

***Ma trận công hiến giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra***

POS	ELOS								
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tự luận	X	X	X	X		X	X		
Trắc nghiệm	X	X	X	X		X	X		
Vấn đáp	X	X	X	X		X	X		
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Báo cáo thu hoạch	X	X	X	X	X	X	X	X	X



#### 4. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA VÀ MÔN HỌC:

Khối kiến thức	STT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	ELOs/Mức độ công hiến								
					1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đại cương	1	AV385	English as a Global Language (Tiếng Anh như là một ngôn ngữ toàn cầu)	1	N	H	N	S	S	S	N	S	N
	2	AV392	Introduction to English Language (Nhập môn ngành tiếng Anh)	1	N	H	N	N	S	S	N	S	S
	3	DC078	Basic Principles of Marxism - Leninism (Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin)	1	S	N	N	N	S	N	N	S	S
	4	DC080	Ho Chi Minh's Ideology (Tu tưởng Hồ Chí Minh)	1	H	N	N	N	S	N	N	H	H
	5	DC084	The revolutionary Lines of the Communist Party of Vietnam (Đường lối cách mạng của Đảng CSVN)	2	S	N	N	N	S	N	S	S	S
	6	DC094	Applied Critical Thinking (Tu duy biện luận sáng tạo)	2	S	N	N	N	S	N	H	N	S
	7	DC095	Introduction to Scientific Research Method (Nhập môn nghiên cứu khoa học)	2	S	N	N	N	S	N	N	S	S
Cơ sở ngành	8	AV390	Listening & Speaking Strategies (Chiến lược nghe và nói)	2	N	H	N	N	S	H	S	S	N
	9	AV258	Listening & Speaking for Business Communication (Nghe nói tiếng Anh trong giao tiếp Thương mại)	3	N	S	H	N	S	H	S	S	N
	10	AV264	Academic Listening & Speaking (Nghe nói tiếng Anh học thuật)	4	N	H	N	N	S	H	S	N	S
	11	AV389	Reading & Writing Strategies (Đọc viết tiếng Anh học thuật)	2	N	H	N	N	S	H	H	N	N
	12	AV259	Reading & Writing for Business Communication (Đọc viết tiếng Anh trong giao tiếp Thương mại)	3	N	S	H	N	S	H	S	S	N
	13	AV265	Academic Reading & Writing (Đọc viết tiếng Anh học thuật)	4	N	H	N	N	S	H	N	S	N
	14	AV260	Questioning and Discussion Techniques (Kỹ thuật đặt câu hỏi và thảo luận)	3	N	S	H	N	N	H	S	S	N
	15	AV266	Interaction styles in the Workplace	4	N	H	N	N	S	H	S	S	N

		(Phong cách giao tiếp nơi làm việc)											
16	AV271	Business-to-Business Interaction (Tương tác giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp)	5	N	H	S	N	S	H	S	S	N	
17	AV387	Communicative Grammar (Ngữ pháp giao tiếp)	1	N	H	N	S	S	S	N	S	S	
18	AV388	English Phonetics and Phonology (Ngữ âm học và âm vị học)	2	N	S	H	N	N	S	N	S	H	
19	AV263	Morphology and Syntax (Hình thái học – Cú pháp học)	3	N	S	H	N	N	S	N	H	H	
20	AV267	Semantics (Ngữ nghĩa học)	4	N	S	H	N	N	S	N	N	H	
21	AV262	Social and Emotional Learning (Giáo dục cảm xúc xã hội)	3	H	S	N	N	S	N	S	H	H	
22	AV257	Research Methods for Language and Culture Studies (Phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ học)	3	S	H	S	N	H	S	H	N	S	
23	AV274	Critical Listening and Speaking (Nghe nói tiếng Anh nâng cao)	5	N	H	S	N	S	H	H	N	S	
24	AV275	Critical Reading and Writing (Đọc viết tiếng Anh nâng cao)	5	N	H	S	N	S	H	H	N	S	
25	AV276	Impromptu Speaking Techniques (Kỹ thuật nói ứng khẩu)	5	S	H	N	S	S	H	S	N	N	
26	AV277	Presentation in English (Thuyết trình bằng tiếng Anh)	5	N	S	N	N	H	S	S	S	S	
27	AV278	Email Writing in English (Viết email bằng tiếng Anh)	5	N	H	N	S	S	H	S	S	N	
28	AV279	Report Writing in English (Viết báo cáo tiếng Anh)	5	S	H	S	S	S	H	H	N	S	
29	AV280	Essay Writing in English (Viết luận tiếng Anh)	5	N	H	S	N	N	H	S	N	S	
30	AV281	English Motivational Speeches (Các bài diễn thuyết thuyết phục bằng tiếng Anh)	5	S	H	N	S	S	H	S	S	S	
Chuyên ngành	31	AV272	Fundamentals of Translation (Những vấn đề cơ bản trong dịch thuật)	5	S	S	H	N	S	H	N	S	S
	32	AV282	Building Interpretation Skills (Phát triển kỹ năng phiên dịch)	6	S	S	H	S	S	H	N	S	S
	33	AV273	Mini project: Using Corpora for Translation (Mini project: Khối liệu trong biên dịch)	5	S	S	H	N	S	S	N	S	S

	34	AV261	Mini project: British – American Work Styles (Dự án nhỏ: Phong cách làm việc Anh - Mỹ)	3	N	S	H	H	S	H	S	S	S
	35	AV386	Cross – Cultural Communication (Giao tiếp liên văn hóa)	1	N	S	H	H	N	H	S	S	S
	36	AV287	English in Business Law (Tiếng Anh trong Luật Thương mại)	7	S	N	H	H	S	S	S	S	H
	37	AV288	English for Leadership Skills (Tiếng Anh dành cho kỹ năng lãnh đạo)	7	N	S	H	S	H	H	S	S	S
	38	AV289	English in Office Management (Tiếng Anh trong quản lý văn phòng)	7	N	S	H	N	S	H	S	S	S
	39	AV240	Modern Translation Technologies (Kỹ thuật biên dịch hiện đại)	6	N	S	H	N	S	H	N	S	S
	40	AV053	Approaches to Translation (Các phương pháp biên dịch)	6	N	S	H	N	S	H	N	S	S
	41	AV290	English for Marketing (Tiếng Anh cho tiếp thị)	7	N	N	H	N	H	H	S	S	S
	42	AV291	English for Telephoning (Tiếng Anh trong giao tiếp điện thoại)	7	N	S	H	N	S	H	N	H	S
	43	AV292	English for Tourism (Tiếng Anh trong Du lịch)	7	N	S	H	H	N	H	N	S	S
	44	AV293	English for Banking (Tiếng Anh cho ngân hàng)	7	N	S	H	S	S	S	H	S	S
	45	AV284	British and American Literatures (Văn học Anh và Mỹ)	6	N	N	S	H	S	N	H	N	S
	46	AV254	British and American Business Cultures (Văn hóa kinh doanh Anh và Mỹ)	6	N	N	H	H	S	S	S	S	S
	47	AV236	Business Culture in Asia (Văn hóa kinh doanh châu Á)	6	N	S	H	H	N	H	S	S	S
	48	AV237	English Etiquette and Good Manners (Các nghi thức và ứng xử của người Anh)	6	N	S	S	H	S	H	H	S	S
	49	AV285	Business Case Analysis (Phân tích trường hợp kinh doanh)	6	N	S	H	H	S	H	H	S	N
<b>Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp</b>	50	AV391	Service Learning(Thực tập 1)	2	S	H	S	N	H	S	S	H	H
	51	AV268	Business Evaluation (Thực tập 2)	4	N	H	S	N	H	S	S	H	H
	52	AV283	Work-integrated Education (Thực tập 3)	6	N	H	H	S	H	H	S	H	H

	53	AV394	Final Thesis/Report (Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp)	7	S	H	H	S	S	S	H	S	H
--	----	-------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

**Ghi chú: (H = Highly Supporting, S = Supporting, N = None Supporting)**

**5. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN:**

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra HP	Phương pháp dạy và học	Phương pháp đánh giá sinh viên
<b>I Khối kiến thức giáo dục đại cương: 21 TC</b>					
1	<b>English as a Global Language</b>	Khoá học giúp sinh viên - Làm quen với các giọng nói tiếng Anh. - Làm quen với ngôn ngữ tiếng Anh sử dụng trong môi trường thực tế. - Phát triển kỹ năng giao tiếp.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - So sánh các giọng tiếng Anh khác nhau - Vận dụng được: các câu hỏi và hướng dẫn đơn giản - Thích ứng với làm việc nhóm, làm việc độc lập	- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm, đóng vai - Chuẩn bị và tra từ mới của bài sau trước khi đến lớp	- Tham dự lớp học và tự học (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
2	<b>Introduction to English Language</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thông thạo tầm quan trọng, những ứng dụng của ngành ngôn ngữ Anh vào thực tiễn. - Ứng dụng được những kiến thức của học phần. - Khảo sát thực tế môi trường làm việc có sử dụng Tiếng Anh.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Mô tả được lịch sử ngôn ngữ Anh và vai trò của ngành - Áp dụng được những khái niệm về ngôn ngữ - Thành thạo kỹ năng Nghe, nói, đọc, viết - Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm, thái độ trong học tập và làm việc	- Thuyết giảng - Thuyết trình - Làm việc theo cặp / nhóm - Sinh viên đọc bài và làm bài tập thêm ở nhà	Tự luận
3	<b>Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mac - Lênin</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thông thạo và trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lenin. - Giải quyết các vấn đề thực tiễn, đời sống. - Vận dụng có hiệu quả vào nghiên cứu các môn cơ sở ngành và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Liệt kê được những nội dung cơ bản - Diễn giải được các vấn đề của thực tiễn, đời sống - Xem xét và giải quyết một cách đúng đắn - Tin tưởng vào sự phát triển tất yếu của lịch sử, xã hội	- Thuyết giảng - Hoàn thành các bài tập	Tự luận
4	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thông thạo một cách hệ thống tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	- Thuyết giảng - Hoàn thành các bài tập	Tự luận

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.</li> <li>- Xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày có hệ thống tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa của Hồ Chí Minh</li> <li>- Tôn trọng đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng Hồ Chí Minh</li> <li>- Tu dưỡng, rèn luyện bản thân hoàn thiện</li> </ul>		
5	<b>Đường lối cách mạng của Đảng CSVN</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li> <li>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</li> <li>- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Hoàn thành các bài tập</li> </ul>	Trắc nghiệm
6	<b>Tư duy biện luận sáng tạo</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo những kiến thức cơ bản về tư duy biện luận và sáng tạo.</li> <li>- Rèn luyện những kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững những nội dung đã học</li> <li>- Áp dụng những gì đã học để nhận diện các luận cứ trong các đoạn văn khác nhau</li> <li>- Phân tích các bộ phận cấu thành và những mối quan hệ của chúng trong luận cứ</li> <li>- Biết cách sử dụng các công cụ của tư duy để đánh giá giá trị của các luận cứ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Hoàn thành các bài tập</li> </ul>	Tiểu luận
7	<b>Nhập môn nghiên cứu khoa học</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo những kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH.</li> <li>- Biết cách xây dựng đề cương NCKH, các bước tiến hành NCKH.</li> <li>- Viết báo cáo và công bố kết quả NCKH.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH</li> <li>- Xây dựng đề cương nghiên cứu</li> <li>- Thực hiện bài nghiên cứu thành công</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Hoàn thành các bài tập</li> </ul>	Tiểu luận
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở ngành: 51 TC</b>				

1	<b>Listening &amp; Speaking Strategies</b>	Khoá học giúp sinh viên - Rèn luyện kỹ năng ghi chú, quản lý thời gian và kỹ năng lắng nghe tích cực. - Tiếp xúc với các cuộc trò chuyện theo cặp, thảo luận nhóm và các kỹ năng trình bày học thuật về một vấn đề xã hội.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Vận dụng ngôn ngữ nói chuẩn, trực tiếp hoặc các bài phát thanh - Phân biệt ý chính của các bài phát biểu phức tạp theo cả các chủ đề cụ thể và trừu tượng - Phân tích bài phát biểu mở rộng và các dòng lập luận phức tạp theo chủ đề - Sử dụng ngôn ngữ một cách trôi chảy, chính xác và hiệu quả	- Thuyết giảng, truy vấn, kết hợp với các hoạt động nghe - nói - Chuẩn bị và tra từ mới của bài sau trước khi đến lớp.	- Tham dự lớp học và tự học (20%) - Kiểm tra giữa kì (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
2	<b>Listening &amp; Speaking for Business Communication</b>	Khoá học giúp sinh viên - Đạt được đến trình độ nghe-nói B1 trong lĩnh vực kinh doanh, theo các tiêu chí: lối sống, lời khuyên và thông tin thực tế, thái độ và hành vi, cảm hứng và kinh nghiệm đáng nhớ.	- Thông thạo các cuộc đối thoại - Thông thạo các từ và cụm từ - Mở rộng vốn từ vựng - Nói tiếng Anh trôi chảy đủ tự tin	- Thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm + role play - Tham gia các hoạt động học tập	- Tham dự lớp học và tự học (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
3	<b>Academic Listening &amp; Speaking</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thể hiện kỹ năng nói và kỹ năng nghe cấp độ B2 - Tạo ra bài nói rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và giải thích quan điểm về một vấn đề cụ thể.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Giải thích ngôn ngữ nói chuẩn - Phân biệt ý chính của các bài phát biểu phức tạp - Sử dụng ngôn ngữ một cách trôi chảy, chính xác và hiệu quả theo một loạt các chủ đề nói - Trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, xử lý các tình huống	- Thuyết giảng - Thảo luận theo cặp/nhóm - Làm bài tập về nhà - Chuẩn bị và tra từ mới cho bài học tiếp theo	- Tham dự lớp học và tự học (20%) - Kiểm tra giữa kì (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
4	<b>Reading &amp; Writing Strategies</b>	Khoá học giúp sinh viên - Sử dụng các chiến lược đọc. - Sử dụng các chiến lược trong các bài đọc ở cấp độ đại học A2 – B1.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phân biệt nhiều loại chiến lược về kỹ năng đọc- viết hiểu tiếng Anh - Áp dụng các chiến lược và kỹ năng đọc	- Phương pháp thuyết giảng + thảo luận nhóm, - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thêm về	- Tham dự lớp, bài tập nhóm (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)

		- Thể hiện sự hiểu biết về sự gắn kết và mô hình tổ chức.	vào việc đọc hiểu các tài liệu ở mức độ A2 –B1 - Thực hành viết thành công bằng cách áp dụng các chiến lược viết	chiến lược đọc	
5	<b>Reading &amp; Writing for Business Communication</b>	Khoá học giúp sinh viên - Làm giàu vốn từ vựng giao tiếp kinh doanh qua đọc và viết. - Diễn giải, suy luận, khái quát, nhận định, phân tích quan điểm tác giả. - Viết các văn bản nâng cao như: báo cáo kinh doanh, thư kiến nghị.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Sử dụng được vốn từ vựng - Xác định thông tin quan trọng, thông tin chi tiết của các văn bản - Phân tích- đánh giá thông tin Thể hiện tinh thần tự học	-Thảo luận - Hỏi-đáp - Đóng vai - Hoàn thành bài tập	- Tham dự lớp, làm bài tập đầy đủ (30%) - Kiểm tra giữa kỳ (20%) - Kiểm tra cuối kỳ: (50%)
6	<b>Academic Reading &amp; Writing</b>	Khoá học giúp sinh viên - Biết cách đọc các bài đọc học thuật và viết các bài luận học thuật. - Nhận thức được mục đích của đọc viết học thuật. - Biết tìm nguồn tham khảo. - Biết viết các dạng bài tiểu luận khác nhau.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phân biệt kỹ năng cần cho đọc-viết tài liệu - Vận dụng kiến thức và kỹ năng đọc vào việc hiểu các tài liệu học thuật - Thực hành viết thành công các bài viết học thuật.	- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm, hỏi đáp, nghiên cứu tài liệu - Hoàn thành các bài tập	- Chuyên cần và tham gia hoạt động trong lớp, bài tập nhóm (30%) - Kiểm tra giữa kỳ (20%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
7	<b>Questioning and Discussion Techniques</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thông thạo các thành tố trong kỹ thuật đặt câu hỏi và thảo luận. - Chủ động nắm bắt được khả năng suy luận của bản thân và các khái niệm được dạy.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phát triển kiến thức đặt câu hỏi và thảo luận - Áp dụng các kỹ thuật vào các cuộc thảo luận - Nhận diện các ngữ cảnh dựa trên khả năng tư duy biện luận	- Thuyết giảng - Thảo luận theo cặp/nhóm - Đọc và hoàn thiện các hoạt động - Làm bài tập về nhà Chuẩn bị và tra từ mới cho bài học tiếp	- Tham dự lớp học và đóng góp thảo luận trong lớp, bài tập nhóm (20%) - Kiểm tra giữa kỳ(30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
8	<b>Interaction styles in the Workplace</b>	Khoá học giúp sinh viên - Được trải nghiệm thực tế. - Tiến bộ rõ rệt trong việc học chuyên ngành tiếng Anh.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Áp dụng việc hiểu biết đa dạng các tình huống doanh nghiệp - Phân tích điểm mạnh và hạn chế	- Thuyết giảng - Thảo luận theo cặp/nhóm - Đọc và hoàn thiện các hoạt động	- Chuyên cần và tham gia hoạt động trong lớp, Bài tập nhóm (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)

		- Có nhiều cơ hội được tuyển dụng hơn trong tương lai.	trong mỗi lỗi tương tác - Hoàn thiện những kỹ năng giao tiếp - Thể hiện được sự phản xạ toàn diện bằng tiếng Anh	- Làm bài tập về nhà - Chuẩn bị và tra từ mới cho bài học tiếp	
9	<b>Business-to-Business Interaction</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thu hẹp khoảng cách giữa lớp học và thế giới công việc, đặc biệt tập trung vào các phong cách tương tác trong kinh doanh. - Tự đo lường được năng lực trình độ tiếng Anh của mình đồng thời tăng khả năng được tuyển dụng hơn trong tương lai.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phân tích điểm mạnh và hạn chế trong mỗi lỗi tương tác - Hoàn thiện những kỹ năng giao tiếp - Thể hiện được sự phản xạ toàn diện bằng tiếng Anh	- Thuyết giảng - Thảo luận theo cặp/nhóm - Đọc và hoàn thiện các hoạt động - Làm bài tập về nhà - Chuẩn bị và tra từ mới cho bài học tiếp	- Tham dự lớp học, Làm bài tập đầy đủ (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
10	<b>Communicative Grammar</b>	Khoá học giúp sinh viên - Nắm bắt được các điểm ngữ pháp cần thiết và áp dụng vào việc viết văn bản - Phát triển kỹ năng đọc và kỹ năng viết. - Nhận biết trách nhiệm của bản thân, tác phong, kỷ luật.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phân biệt các điểm ngữ pháp khác nhau - Áp dụng các cấu trúc ngữ pháp phù hợp trong các ngữ cảnh khác nhau - Tự tin thực hiện các cuộc thảo luận cặp và nhóm - Áp dụng hiệu quả các điểm ngữ pháp đã học vào các kỹ năng	- Thuyết giảng - Thảo luận theo cặp/nhóm - Làm thêm bài tập trong sách - Học từ vựng trong sách	- Tham dự lớp, làm bài tập đầy đủ (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
11	<b>English Phonetics and Phonology</b>	Khoá học giúp sinh viên - Phân loại kiến thức chuyên ngành về ngữ âm học tiếng Anh. - Phân biệt sự khác nhau giữa các nguyên âm và phụ âm. - Sử dụng ngôn ngữ một cách linh hoạt và hiệu quả. - Tìm kiếm và tổng hợp thông tin; - Làm việc độc lập và theo nhóm. - chính xác và kiên trì trong học tập, nghiên cứu và làm việc; - Mong muốn tìm	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Phân biệt được các khái niệm và nguyên tắc cơ bản - Áp dụng các kiến thức đã học cho việc nâng cao kỹ năng nghe, nói - Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn - Ý thức tầm quan trọng của Ngữ âm và Âm vị học đối với tính hiệu quả trong giao tiếp	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Hỏi đáp - Thảo luận theo nhóm và chia sẻ ý kiến về tài liệu và bài tập được giao	- Tham gia lớp, Bài tập (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)



		hiểu và chủ động thích ứng với xu thế mới.			
12	<b>Morphology and Syntax</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các khái niệm cơ bản về Hình thái học và Cú pháp học.</li> <li>- Phân tích từ và các yếu tố cấu thành từ.</li> <li>- Nhận dạng và phân tích các loại câu khác nhau trong tiếng Anh.</li> <li>- Vận dụng kiến thức học được qua khóa.</li> <li>- Nghiên cứu và tổng hợp thông tin hiệu quả.</li> <li>- Làm việc độc lập và theo nhóm một cách hiệu quả.</li> <li>- Nắm vững kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tư duy sáng tạo.</li> <li>- Năng động, chính xác và kiên trì trong học tập, nghiên cứu và làm việc.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các khái niệm cơ bản</li> <li>- Phân tích cấu tạo từ, cụm từ và câu</li> <li>- Vận dụng kiến thức về hình thái và cú pháp</li> <li>- Vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn giảng</li> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Giải đáp</li> <li>- Thảo luận theo nhóm và chia sẻ ý kiến về tài liệu và bài tập được giao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Đóng góp thảo luận trong lớp, Bài tập nhóm (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
13	<b>Semantics</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các khái niệm cơ bản về Ngữ nghĩa học.</li> <li>- Phân biệt các loại nghĩa khác nhau.</li> <li>- Phân biệt sự khác nhau giữa hai khái niệm ngữ nghĩa và ngữ dụng học.</li> <li>- Vận dụng đúng kiến thức đã lĩnh hội từ khóa học.</li> <li>- Vận dụng kiến thức đã lĩnh hội từ khóa học vào thực tế và nghề nghiệp.</li> <li>- Mong muốn tìm hiểu và chủ động thích nghi với xu thế mới.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các khái niệm cơ bản</li> <li>- Áp dụng kiến thức đã học để diễn giải và hiểu rõ ý nghĩa của câu</li> <li>- Nhận thức ý nghĩa của lời nói</li> <li>- Vận dụng các quy tắc chi phối các yếu tố cấu thành nghĩa của từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Hỏi-đáp</li> <li>- Thảo luận theo nhóm và chia sẻ ý kiến về tài liệu và bài tập được giao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Đóng góp thảo luận nhóm trên lớp, Bài tập nhóm (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
14	<b>Social and Emotional Learning</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý cảm xúc và hành vi để đạt được mục tiêu.</li> <li>- những điểm mạnh và thách thức của bản</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được những cách kiểm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học và tự học (30%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (20%)</li> </ul>

		<p>thân trong giai đoạn thứ hai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự hiểu biết và cảm thông của mình đối với người khác ở giai đoạn thứ ba.</li> <li>- Giai đoạn thứ tư là kỹ năng quan hệ giúp sinh viên hình thành các mối quan hệ tích cực, làm việc theo nhóm và giải quyết xung đột hiệu quả.</li> </ul>	<p>soát tình cảm khác nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được những kỹ năng tự quản lý trong cuộc sống</li> <li>- Phát triển kế hoạch học tập cho bản thân</li> <li>- Ứng dụng được kiến thức cho việc giao tiếp</li> <li>- Chịu trách nhiệm với bản thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo nhóm và chia sẻ kiến thức trong lớp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
15	<b>Research Methods for Language and Culture Studies</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo cách tiến hành nghiên cứu và cập nhật thông tin, thực hành và cải tiến kỹ năng.</li> <li>- Viết một báo cáo để giới thiệu và trình bày công trình.</li> <li>- Tham gia hội thảo khoa học.</li> <li>- Kết hợp nghiên cứu khoa học với công việc trong tương lai.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các khái niệm nghiên cứu khoa học</li> <li>- Thiết kế và tổ chức một dự án nghiên cứu khoa học</li> <li>- Nhận biết các tổ chức, các vấn đề liên quan</li> <li>- Thực hiện quy trình nghiên cứu khoa học</li> <li>- Tuân thủ chuẩn mực đạo đức trong nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng, thảo luận nhóm</li> <li>- Bài tập nhóm</li> <li>- Tìm hiểu các phương pháp nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia lớp, Học tập nâng cao trình độ, Hoàn thành bài tập (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
16	<b>Critical Listening and Speaking</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện kỹ năng nghe.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng ghi chú.</li> <li>- Tăng từ vựng, những từ có nhiều nghĩa; thành ngữ và các cách diễn đạt thân mật; cụm động từ, ngữ pháp.</li> <li>- Phát âm: nhấn mạnh từ trong câu; ngữ điệu đối với các câu hỏi lựa chọn; thay đổi dấu nhấn.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo nội dung các bài phát biểu</li> <li>- Nhận ra một loạt các cách diễn đạt sử dụng thành ngữ và các cụm từ thông tục</li> <li>- Nói một cách trôi chảy, tự nhiên</li> <li>- Sử dụng đa dạng các loại từ vựng và cấu trúc ngữ pháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm + role play</li> <li>- Hoàn thành bài tập được giao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học và tự học (20%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (30%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
17	<b>Critical Reading and Writing</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các mối liên hệ giữa các kỹ năng đọc và viết</li> <li>- Phát triển các kỹ năng đọc nâng cao.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng các chiến lược đọc hiểu</li> <li>- Tổng hợp kiến thức về kỹ năng viết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm</li> <li>- Thảo luận nhóm và chia sẻ thông tin</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Đóng góp thảo luận trong lớp, Bài tập nhóm (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo ra, phát triển, sắp xếp và tổng hợp các ý.</li> <li>- Thực hành tạo ra các lập luận trong một số loại bài tiểu luận học thuật.</li> <li>- Áp dụng các kỹ năng đọc và viết phản biện cho các bài viết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành kỹ năng viết phê bình</li> <li>- thể hiện thái độ học tập tích cực</li> </ul>	vào buổi học sau.	
18	<b>Impromptu Speaking Techniques</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tiếp xúc với các chủ đề có tính thử thách.</li> <li>- Sử dụng tư duy biện luận trong các cuộc tranh luận, đưa ra ý kiến cá nhân.</li> <li>- Trở nên tích cực, và sáng tạo trong học để đạt được hiệu quả cao trong học tập.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được tầm quan trọng của khả năng ứng khẩu</li> <li>- Thông thạo các bước chuẩn bị về mặt tâm lý</li> <li>- Vận dụng kỹ năng nói ứng khẩu</li> <li>- Vận dụng các bước nói ứng khẩu vào các tình huống giao tiếp</li> <li>- Thể hiện thái độ hợp tác trong các tình huống giao tiếp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy trực tiếp</li> <li>- Giảng dạy tương tác</li> <li>- Học tập độc lập</li> <li>- Đọc bài gv giao, tìm các thông tin liên quan đến chủ đề tiếp theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Thảo luận nhóm, Hoàn thành các bài tập theo buổi học (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
19	<b>Presentation in English</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm rõ cấu trúc và các bước để chuẩn bị 1 bài thuyết trình thành công.</li> <li>- Sử dụng tiếng Anh phù hợp và tự tin.</li> <li>- Tự chọn và phát triển những chiến thuật thuyết trình cho bản thân.</li> <li>- Tự tin thực hiện 1 bài thuyết trình bằng tiếng Anh.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng lý thuyết</li> <li>- Phân tích điểm mạnh và hạn chế</li> <li>- Hoàn thiện những chiến thuật và kỹ xảo cần thiết</li> <li>- Thực hiện một bài thuyết trình hoàn thiện</li> <li>- Thể hiện sự chuyên nghiệp và tự tin của bản thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp giảng dạy trực tiếp kết hợp với giảng dạy tương tác và làm việc nhóm</li> <li>- Đọc bài và chuẩn bị trả lời các câu hỏi thảo luận.</li> <li>- Làm bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học, Làm bài tập đầy đủ (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
20	<b>Email Writing in English</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết email rõ ràng và súc tích, hiệu quả.</li> <li>- Áp dụng nhiều dạng ngôn ngữ chính cho các loại email khác nhau.</li> <li>- Sửa các lỗi phổ biến như dấu câu và viết hoa.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận ra các yếu tố cơ bản</li> <li>- Áp dụng các loại ngôn ngữ chính cho các loại email</li> <li>- Phân tích ngữ cảnh và ngữ điệu của các loại email</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm, nghiên cứu tài liệu</li> <li>- Đọc cách viết 1 lá thư thông báo hội nghị, các cuộc họp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Làm bài tập đầy đủ (30%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (20%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>

		- Nghiên cứu ngữ điệu và mức độ trang trọng trong email.	- Thể hiện tinh thần học tập và giải quyết vấn đề		
21	<b>Report Writing in English</b>	Khoá học giúp sinh viên - Ôn lại cách tổ chức ý tưởng để viết một bài tóm tắt essay. - Học cách trích dẫn để tránh đạo văn, chọn đề tài, bố cục của bài báo nghiên cứu khoa học trình bày theo APA. - Nắm vững các bước viết một bài nghiên cứu/ bài báo cáo hiệu quả. - Viết được một nghiên cứu ngắn (tầm 6-7 trang).	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thành thạo cấu trúc một bài báo nghiên cứu khoa học - Viết bài báo nghiên cứu khoa học - Thể hiện khả năng hợp tác trong công việc, ý thức độc lập trong việc tự nghiên cứu.	- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm - Thảo luận theo nhóm và chia sẻ kiến thức trong lớp	- Tham dự lớp học và đóng góp thảo luận trong lớp, Làm bài tập đầy đủ (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
22	<b>Essay Writing in English</b>	Khoá học giúp sinh viên - Phân tích cấu trúc của một bài luận. - Áp dụng các điểm ngữ pháp đúng, cấu trúc câu vào tiến trình viết. - Trình độ ngôn ngữ được rèn luyện ở mức B2.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo nhiều loại bài viết và kỹ năng viết - Thực hành viết thành công các đoạn văn, bài văn - Thể hiện khả năng hợp tác, tinh thần trách nhiệm trong quá trình làm việc nhóm	- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm - Thảo luận theo nhóm và chia sẻ kiến thức trong lớp - Hoàn thành bài tập về nhà	- Tham dự lớp, Đóng góp thảo luận trong lớp, Bài tập nhóm (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
23	<b>English Motivational Speeches</b>	Khoá học giúp sinh viên - Trình bày các bài diễn thuyết. - Đánh giá bài diễn thuyết của chính bản thân mình và các bài diễn thuyết của người khác.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Vận dụng lý thuyết về kỹ năng nói trước công chúng - Phân tích các yếu tố thuyết phục người nghe một cách thành công - Thực hành diễn thuyết về một số chủ đề - Sử dụng có điều chỉnh các yếu tố khác nhau trong kỹ năng nói trước công chúng	- Diễn giải - Thảo luận nhóm - Trao đổi - Tranh luận - Giải đáp - Đọc tài liệu	- Tham dự lớp, thuyết trình theo nhóm (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)

**III Khối kiến thức chuyên ngành: 31 TC**

1	<b>Fundamentals of Translation</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích và ghi nhớ các khái niệm.</li> <li>- Xác định được chức năng của dịch thuật.</li> <li>- Tăng sự tự tin trong thảo luận theo cặp đôi và theo nhóm.</li> <li>- Áp dụng hiệu quả các lý thuyết dịch thuật.</li> <li>- Nắm vững kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tư duy phê phán</li> <li>- Hình thành sự tự tin và thái độ đúng đắn đối với nghiên cứu cũng như đối với nghề dịch thuật.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức ngôn ngữ Anh vào từng bản dịch</li> <li>- Nắm bắt được những hướng thay đổi mới của của dịch thuật</li> <li>- Áp dụng được kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm</li> <li>- Áp dụng được những kỹ thuật, kiến thức của từng bài học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bài, sử dụng CLT, powerpoint, handouts, đặt câu hỏi, thảo luận theo nhóm</li> <li>- Ôn bài đã học ở lớp</li> <li>- Đọc tham khảo thêm</li> <li>- Đọc bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, đóng góp thảo luận trong lớp, Bài tập nhóm (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
2	<b>Building Interpretation Skills</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành một nền tảng vững chắc trong một loạt các ý tưởng.</li> <li>- Phát triển nhận thức về bối cảnh văn hóa, đạo đức và chuyên môn</li> <li>- Áp dụng các phương pháp này vào thực tiễn nghề nghiệp.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo kiến thức chuyên ngành</li> <li>- Thông thạo kiến thức chuyên sâu về thủ thuật biên dịch và phiên dịch</li> <li>- Vận dụng những hình thái tự nhiên về từ vựng và ngữ pháp trong ngôn ngữ đích</li> <li>- Vận dụng kỹ năng giao tiếp xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn lại nội dung bài vừa học</li> <li>- Thực hành phiên dịch cá nhân</li> <li>- Đọc chuẩn bị bài học kế tiếp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học và tự học, Vấn đáp (20%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (30%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
3	<b>Mini project: Using Corpora for Translation</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có được kỹ thuật chuyển tải thông tin từ nguyên bản tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh.</li> <li>- Biết cách tìm và tập hợp những từ ngữ, thành ngữ và những cấu trúc cho từng chủ đề có thể dịch được 1 văn bản tốt nhất.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo cách thu thập từ ngữ, cấu trúc</li> <li>- Xác định được loại từ vựng, những thành ngữ, thuật ngữ và cấu trúc</li> <li>- Áp dụng được các cấu trúc, từ vựng, thành ngữ và cách diễn đạt</li> <li>- Áp dụng được những kỹ thuật dịch một cách thuần thục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi động</li> <li>- Đặt câu hỏi và trả lời</li> <li>- Cho ví dụ</li> <li>- Thảo luận</li> <li>- Thực hành</li> <li>- Làm việc theo cặp / nhóm</li> <li>- Đọc bài và thu thập những từ mới, những thành ngữ liên quan đến chủ đề: Giáo dục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần và tham gia hoạt động trong lớp, Bài tập nhóm (30%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (20%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
4	<b>Mini project: British -</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài giảng, thảo luận trong lớp học</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Làm việc nhóm (25%)</li> </ul>

	<b>American Work Styles</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định cách giao tiếp với cấp dưới, đồng nghiệp giao tiếp với nhau.</li> <li>- Có phong cách làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả trong công việc tương lai.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự hiểu biết về kiến thức chung</li> <li>- Áp dụng sự hiểu biết về phong cách làm việc của Anh &amp; Mỹ</li> <li>- Làm việc nhóm hiệu quả</li> <li>- Giao tiếp hiệu quả tiếng Anh về chủ đề văn hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận theo nhóm và chia sẻ kiến thức trong lớp</li> <li>- Hoàn thành bài tập về nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
5	<b>Cross – Cultural Communication</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các khái niệm lý thuyết liên quan đến văn hóa và giao tiếp liên văn hóa.</li> <li>- Nhận biết các giá trị sống cơ bản ảnh hưởng đến giao tiếp giữa các nền văn hóa.</li> <li>- Phân tích và thảo luận về các tình huống cụ thể của việc giao tiếp liên văn hóa.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các khái niệm</li> <li>- Giải thích các giá trị sống của các nền văn hóa</li> <li>- Thành thạo việc giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ</li> <li>- Phân tích các tình huống giao tiếp liên văn hóa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng, truy vấn, nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm, đóng vai</li> <li>- Đọc và chọn những điểm chính của Chủ đề</li> <li>- Chuẩn bị trình bày các khái niệm lý thuyết của Chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc và chuẩn bị bài học trước khi đến lớp, đưa ra ví dụ để minh họa cho chủ đề cụ thể (10%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (40%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
6	<b>English in Business Law</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ trung cấp.</li> <li>- Học được các kiến thức cơ bản về luật doanh nghiệp.</li> <li>- Có thái độ đúng đắn trong việc học.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các nội dung cơ bản về luật doanh nghiệp</li> <li>- Phân tích các tình huống trong luật doanh nghiệp</li> <li>- Biết làm việc hiệu quả theo nhóm</li> <li>- Có thể giao tiếp (nói, viết) bằng tiếng Anh về các chủ đề</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giảng bài, thảo luận nhóm</li> <li>+ Sử dụng MS Powerpoint</li> <li>+ Giảng bài, tương tác với sinh viên</li> <li>+ Sử dụng các videos clips</li> <li>- SV thảo luận, hoàn thành bài tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp đóng góp thảo luận trong lớp (15%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (35%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
7	<b>English for Leadership Skills</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong các tình huống liên quan đến kỹ năng lãnh đạo.</li> <li>- Vận dụng những lý thuyết lãnh đạo vào trong các tình huống thực tế.</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm lãnh đạo chủ chốt.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các lý thuyết cơ bản</li> <li>- Thành thạo tiếng Anh chuyên ngành</li> <li>- Áp dụng tiếng Anh dành cho chuyên ngành kỹ năng lãnh đạo</li> <li>- Vận dụng các kỹ năng lãnh đạo để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp giảng dạy thông qua tình huống</li> <li>- Thảo luận theo nhóm và chia sẻ kiến thức trong lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, bài tập nhóm, Tự học (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích hành vi của các nhà lãnh đạo từ kinh nghiệm của bản thân.</li> <li>- Phản ánh phong cách lãnh đạo và xác định các hành động cần thực hiện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo</li> <li>- Thể hiện một thái độ hợp tác trong công việc</li> </ul>		
8	<b>English in Office Management</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khoá học giúp sinh viên</li> <li>- Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ trung cấp</li> <li>- Học được các kiến thức cơ bản về hành chánh văn phòng.</li> <li>- Có thái độ đúng đắn trong việc học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</li> <li>- Nắm vững các nội dung cơ bản</li> <li>- Phân tích các tình huống trong doanh nghiệp</li> <li>- Biết làm việc hiệu quả theo nhóm</li> <li>- Có thể giao tiếp (nói, viết) bằng tiếng Anh</li> <li>- Có thái độ học tập tốt, tinh thần trách nhiệm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng bài, thảo luận nhóm</li> <li>- Sử dụng MS Powerpoint</li> <li>- Giảng bài, tương tác với sinh viên</li> <li>- Sử dụng các videos clips SV:</li> <li>- Thảo luận nhóm, phát biểu, thực tập viết và nói</li> <li>- Đọc trước bài hôm sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia lớp học (15%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (35%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
9	<b>Modern Translation Technologies</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khoá học giúp sinh viên</li> <li>- Dịch thành thạo và đánh giá bản dịch.</li> <li>- Tạo ra bản dịch tốt nhất.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</li> <li>- Thông thạo những loại công cụ dịch thuật hiện đại</li> <li>- Phân tích văn bản ngôn ngữ Anh, Việt</li> <li>- Thành thạo kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm</li> <li>- Phân tích và áp dụng hiệu quả những công cụ hiện đại</li> <li>- Áp dụng được những kỹ năng xử lý tình huống</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khởi động</li> <li>- Thuyết trình</li> <li>- Thảo luận SV</li> <li>- Tìm, tổng hợp đề trình bày trước lớp (chuẩn bị ở nhà)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tích cực tham gia các hoạt động học tập trong những giờ học (30%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (20%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
10	<b>Approaches to Translation</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Khoá học giúp sinh viên</li> <li>- Nắm vững và giải thích các khái niệm của lý thuyết dịch.</li> <li>- Phân loại và áp dụng hiệu quả các phương pháp dịch thuật vào các nghiên cứu và thực hành dịch.</li> <li>- Nắm vững kỹ năng giải quyết vấn đề và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</li> <li>- Vận dụng được lý thuyết để làm những bài tập liên quan</li> <li>- Dịch được các câu / văn bản đơn giản</li> <li>- Vận dụng được lý thuyết để làm được những bài tập</li> <li>- Sử dụng phương pháp dịch song hành</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng, truy vấn và thảo luận theo nhóm trên lớp SV</li> <li>- Ôn bài đã học ở lớp</li> <li>- Đọc tham khảo thêm</li> <li>- Đọc bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học và tự học (20%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (30%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>

		<p>kỹ năng tư duy phê phán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo cho sinh viên các kỹ năng và sự tự tin.</li> <li>- Đào tạo sinh viên tự tin hơn và thái độ đúng đắn đối với các nghiên cứu dịch thuật cũng như nghề dịch thuật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng được lý thuyết để làm được những bài tập</li> </ul>		
11	<b>English for Marketing</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng tiếng Anh ở trình độ trung cấp.</li> <li>- Đạt được các kiến thức cơ bản về marketing.</li> <li>- Có thái độ đúng đắn về việc học.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo các khái niệm cơ bản</li> <li>- Phân tích và thảo luận các tình huống</li> <li>- Làm việc theo nhóm hiệu quả, thực tập kỹ năng</li> <li>- Giao tiếp các chủ đề marketing</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết giảng</li> <li>- Thảo luận theo cặp/nhóm SV</li> <li>- Đọc và hoàn thiện các hoạt động từ</li> <li>- Làm bài tập về nhà</li> <li>- Chuẩn bị và tra từ mới cho bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp học và đóng góp thảo luận trong lớp, Làm bài tập đầy đủ (20%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (30%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
12	<b>English for Telephoning</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời và gọi điện thoại một cách chuyên nghiệp.</li> <li>- Nắm vững các kỹ thuật gọi và trả lời điện thoại.</li> <li>- Xây dựng mối quan hệ với khách hàng.</li> <li>- Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng, với sự cảm thông và thấu hiểu.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả các kỹ năng cơ bản</li> <li>- Thành thạo tiếng Anh chuyên ngành</li> <li>- Sử dụng Tiếng Anh để giao tiếp xã hội</li> <li>- Giao tiếp qua điện thoại bằng Tiếng Anh</li> <li>- Thể hiện tác phong chuyên nghiệp khi giao tiếp Tiếng Anh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm, đóng vai tình huống</li> <li>- Sinh viên thực hiện ở nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Bài tập nhóm, tự học (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>
13	<b>English for Tourism</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải quyết những yêu cầu và khiếu nại của khách hàng.</li> <li>- Tiếp thị các điểm đến du lịch.</li> <li>- Tư vấn du lịch.</li> <li>- Đàm phán, thương lượng.</li> <li>- Nói chuyện xã giao bằng Tiếng Anh thành thạo.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông thạo kiến thức cơ bản</li> <li>- Thành thạo tiếng Anh</li> <li>- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để giao tiếp</li> <li>- Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để tiếp thị các điểm đến du lịch</li> <li>- Xây dựng trách nhiệm với khách</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thuyết giảng kết hợp thảo luận nhóm, đóng vai tình huống</li> <li>- Sinh viên thực hiện ở nhà</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham dự lớp, Bài tập nhóm, Tự học (25%)</li> <li>- Kiểm tra giữa kỳ (25%)</li> <li>- Kiểm tra cuối kỳ (50%)</li> </ul>



			hàng và với môi trường		
14	<b>English for Banking</b>	Khoá học giúp sinh viên - Nắm vững kiến thức chuyên môn về tài chính ngân hàng. - Vận dụng các kỹ năng giao tiếp trong việc đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành. - Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Áp dụng các lý thuyết đã học vào trong việc đọc hiểu - Phân tích và thảo luận các tình huống ngân hàng - Phát triển khả năng phân tích Thông thạo cách viết báo cáo, biên bản - Thể hiện thái độ đúng đắn, sở thích sự quan tâm về tài chính ngân hàng	- Thuyết giảng - Sinh viên thảo luận nhóm - Sinh viên chuẩn bị đọc bài 1 ở nhà	- Tham gia các hoạt động lớp học (20%) - Kiểm tra giữa kỳ (30%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
15	<b>British and American Literatures</b>	Khoá học giúp sinh viên - Thể hiện kiến thức về các phong trào, số liệu và tác phẩm văn học lớn trong Văn học Anh và Mỹ. - Trau dồi kỹ năng phân tích và hùng biện của họ, cách đàm thoại dưới hình thức thảo luận trên lớp. - Phát triển thái độ tích cực đối với việc học văn và phát triển cảm hứng của họ trong văn học.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo các lý thuyết về văn h - Áp dụng lý thuyết về văn học - Vận dụng kiến thức về văn học - Thể hiện khả năng hợp tác trong công việc	- Phương pháp thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm - Tất cả sv đọc các tài liệu được giao ở nhà, lưu ý các điểm chính, đặt ra các câu hỏi liên quan	- Đóng góp cho phần trình bày nhóm, Bài thực hành (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
16	<b>British and American Business Cultures</b>	Khoá học giúp sinh viên - Nắm vững kiến thức về sự tương đồng và khác biệt về văn hóa kinh doanh ở Anh và Mỹ. - Cải thiện kỹ năng ngôn ngữ cũng như kỹ năng xã hội trong việc xử lý các nhiệm vụ thực tế cho các hoạt động thực tế.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo một số vấn đề cơ bản trong văn hóa kinh doanh - Sử dụng được ngôn ngữ/ từ ngữ ở những bối cảnh - Áp dụng kiến thức đã học vào việc phân tích bối cảnh văn hóa kinh doanh - Vận dụng được kiến thức đã học về sự khác biệt trong văn hóa kinh doanh	- Phương pháp thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm được đúc kết bởi phân thuyết giảng - SV đọc các tài liệu được giao ở nhà, lưu ý các điểm chính, đặt ra các câu hỏi liên quan	- Đóng góp thảo luận trong lớp, bài viết phản hồi (25%) - Kiểm tra giữa kỳ (25%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)

17	<b>Business Culture in Asia</b>	Khoá học giúp sinh viên - Nắm vững một số ý tưởng ban đầu về cách hiểu và đàm phán kinh doanh ở châu Á. - Thông thạo cách làm việc với các doanh nhân ở châu Á, cách xây dựng mối quan hệ kinh doanh ở châu Á và cách tiếp cận sự khác biệt văn hóa.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo điểm khác biệt giữa môi trường kinh doanh - Lý giải sự khác biệt và sự tương đồng về văn hóa khu vực - Phân tích các đặc điểm kinh doanh hiện tại - Áp dụng các kiến thức văn hóa kinh doanh	- Thuyết giảng, truy vấn, nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm, đóng vai - SV đọc và chọn những điểm chính của Chương - Chuẩn bị trình bày các khái niệm lý thuyết của Chương	- Sự tham gia của cá nhân (15%) - Kiểm tra giữa kỳ (35%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
18	<b>English Etiquette and Good Manners</b>	Khoá học giúp sinh viên - Nắm vững những nguyên tắc nghi thức trong kinh doanh và ứng dụng nguyên tắc nghi thức trong kinh doanh. - Duy trì mối quan hệ công sở tích cực, thấy được sự tinh tế qua điện thoại, giọng nói qua thư điện tử, và trong giao tiếp.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo các nguyên tắc và lời khuyên - Thông thạo các quy tắc nghi thức kinh doanh - Áp dụng kiến thức đã được học để phân định - Phân biệt sự khác biệt về phép xã giao và cách cư xử tốt - Vận dụng kiến thức đã được học để lên kế hoạch nâng cao tính chuyên nghiệp	- Phương pháp thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm - SV hoàn thành các bài tập được giao	- Đóng góp thảo luận trong lớp, Bài viết phản hồi (25%) - Kiểm tra giữa kỳ: Thuyết trình nhóm (25%) - Kiểm tra cuối kỳ: Viết báo cáo cá nhân (50%)
19	<b>Business Case Analysis</b>	Khoá học giúp sinh viên - Sử dụng tiếng Anh ở cấp độ trung cấp. - Học được các kiến thức cơ bản về phân tích các tình huống trong doanh nghiệp. - Có thái độ đúng đắn trong việc học.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng: - Thông thạo các nội dung cơ bản - Phân tích các tình huống trong doanh nghiệp - Thể hiện kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả - Thể hiện kỹ năng giao tiếp (nói, viết) bằng tiếng Anh về các chủ đề	- Giảng bài, thảo luận nhóm - Sử dụng MS Powerpoint - Giảng bài, tương tác với sinh viên - Sử dụng các videos clips - SV thảo luận, hoàn thành các bài tập được giao	- Tham gia lớp học, Thuyết trình nhóm (35%) - Kiểm tra giữa kỳ (15%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)
<b>IV Thực tập – Báo cáo tốt nghiệp</b>					
1	<b>Service Learning(Thực tập 1)</b>	Khoá học giúp sinh viên - Đánh giá được tầm quan trọng của việc phụng sự cộng đồng.	Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:	- Trực tiếp, kết hợp thuyết trình, thảo luận nhóm	- Đánh giá quá trình (50%) - Kiểm tra cuối kỳ (50%)

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự hiểu biết về cuộc sống thực tế ngoài học đường.</li> <li>- Xây dựng được nền tảng hiểu biết về nghề nghiệp tương lai.</li> <li>- Hình thành và phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng Anh bên ngoài lớp học.</li> <li>- Thể hiện được sự cảm thông và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.</li> <li>- Hình thành tinh thần làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được các vấn đề phục vụ cộng đồng</li> <li>- Áp dụng kiến thức môn học vào thực hành</li> <li>- Phát triển kỹ năng viết cảm nhận</li> <li>- Xây dựng được sự cảm thông và trách nhiệm của bản thân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV thảo luận nhóm và thuyết trình</li> </ul>	
2	<b>Business Evaluation (Thực tập 2)</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự hiểu biết về nghề nghiệp.</li> <li>- Trải nghiệm môi trường làm việc liên quan đến chuyên ngành.</li> <li>- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp.</li> <li>- Phát triển kỹ năng viết báo cáo.</li> <li>- Phát triển tinh thần độc lập và hợp tác.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện kiến thức Tiếng Anh tổng quát</li> <li>- Vận dụng kiến thức tiếng Anh vào thực tiễn</li> <li>- Thể hiện khả năng học tập, thích ứng</li> <li>- Phát triển kỹ năng viết báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát và giúp đỡ sinh viên trong quá trình thực tập và chuẩn bị cho báo cáo</li> <li>-SV thực hiện viết báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá quá trình (50%)</li> <li>- Đánh giá báo cáo (50%)</li> </ul>
3	<b>Work-integrated Education (Thực tập 3)</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao hiểu biết về nghề nghiệp.</li> <li>- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp.</li> <li>- Phát triển kỹ năng viết báo cáo.</li> <li>- Phát triển năng lực tự chủ và hợp tác.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao kiến thức tiếng Anh</li> <li>- Phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh</li> <li>- Phát triển khả năng học tập thích ứng</li> <li>- Phát triển kỹ năng viết báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát và giúp đỡ sinh viên trong quá trình thực tập và chuẩn bị cho báo cáo</li> <li>-SV thực hiện viết báo cáo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá quá trình (50%)</li> <li>- Đánh giá báo cáo (50%)</li> </ul>
4	<b>Final Thesis/Report (Khóa luận/ Báo cáo tốt nghiệp)</b>	<p>Khoá học giúp sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết một bài nghiên cứu dài 10-12 trang liên quan đến 2 chuyên ngành Tiếng Anh Kinh Doanh và Tiếng Anh Giảng dạy dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.</li> </ul>	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức tiếng Anh trong việc viết</li> <li>- Áp dụng được kiến thức chuyên ngành bài khóa luận</li> <li>- Phát triển kỹ năng kỹ năng lập kế</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa luận được thông qua bởi giáo viên hướng dẫn</li> <li>- Phần thuyết trình</li> <li>- Phần trả lời câu hỏi từ hội đồng chấm khóa luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá báo cáo tốt nghiệp (50%)</li> <li>- Đánh giá báo cáo tốt nghiệp (50%)</li> </ul>

	- Trình bày nghiên cứu của mình trước hội đồng chấm khóa luận và bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu của mình.	hoạch, quản lý thời gian, kỹ năng giải quyết vấn đề - Ứng dụng kỹ năng thuyết trình và kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật - Vận dụng tư duy logic, tư duy phản biện trong khi đọc tài liệu và viết khóa		
--	--	--	--	--

## 6. CÁC DOANH NGHIỆP ĐỐI TÁC, MOU

Tên doanh nghiệp/MOU	Địa chỉ
Học viện PINES	Phillipine

## 7. MỘT SỐ DOANH NGHIỆP SINH VIÊN ĐÃ LÀM VIỆC VÀ THỰC TẬP

Các cơ quan, doanh nghiệp, trường học trong nước ngoài hoặc trong nước; trên địa bàn tỉnh Bình Dương hoặc vùng Đông Nam Bộ (khuyến khích thực tập ngoài nước).

Tên công ty	Địa chỉ
Công ty TNHH DP Systems Electronic Mechanical Technology	Số 2 VSIP II -A ĐƯỜNG 11 KCN VSIP II-A, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương
Công ty TNHH Nawa Precision Việt Nam	Lô D-7H-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương.
Công ty TNHH Điện tử Foster (Việt Nam)	Số 20 đường số 5, KCN VSIP II - Phường Hoà Phú - Thành phố Thủ Dầu Một - Bình Dương
Báo Bình Dương	543 Lê Hồng Phong, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công ty TNHH Sherwin - Williams ( Việt Nam)	Khu Phố Hòa Lân 2, Xã Thuận Giao, Huyện Thuận An, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH Timberland	Ấp 3A, Xã Khánh Bình, Huyện Tân Uyên, Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương
Công ty TNHH Lintec Việt Nam	Số 40 VSIP II, Đường số 1, KCN VSIP II, Phường Hoà Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công ty TNHH Vyoga World	888 Đại lộ Bình Dương, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH CN Phúc Cầm	Lô N3-N7, đường D3-D4, KCN Nam Tân Uyên, P. Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương
Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo Hải Âu	Thửa đất 48, tờ bản đồ 44, khu phố 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Công ty Cổ Phần Gỗ Minh Dương	3B/2 1B, 228H/3A Khu phố, An Phú, Thuận An, Bình Dương
Công ty TNHH Interwoods Việt Nam	phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Công ty TNHH Đào Tạo Thông Minh (Smart Train)	9/F, Giấy Việt Plaza, 180-182 Lý Chính Thắng, Q3, TPHCM
Công ty Cổ Phần Truyền Thông Và Văn Hóa Con Sóc - CN TPHCM	Số 26 đường TTN6, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Hồ Chí Minh
Công ty TNHH Công Nghệ FABA	55/8 đường số 5, khu phố 4, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Anh Văn Hội Việt Mỹ (VUS)	189 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TPHCM
Trung tâm Anh Ngữ Âu Việt	QL13, KP2, Mỹ Phước, Bến Cát, Bình Dương
Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	VPĐD tại Bình Dương: Tầng 12A, Tòa nhà Becamex, 230 Đại Lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Công ty TNHH SNP	Số 12, đường số 7, KCN VSIP 2, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công ty Cổ Phần Thương Mại Du Lịch Đất Việt Chi Nhánh Bình Dương	401 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Cường, TP.TDM
Công ty TNHH Đào Tạo Ngoại Ngữ Potato	37 Ngô Quyền, Phường Phú Cường, Tp.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Trung tâm Anh ngữ Việt Mỹ (VAFL)	354, Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Tp. TDM, Bình Dương
Trung tâm Anh Ngữ Star Kids	540A, Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, Tp.TDM, Bình Dương
Công ty TNHH Giáo Dục Focus	Số 302 Trần Quốc Toản, phường Hòa Phú, Tp. TDM, Bình Dương
Trung tâm Anh Ngữ Green Light	521- QL13, khu phố Ninh Thái, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
Trung Tâm Apollo	58 Phạm Ngọc Thạch, P6, Q3,TP.HCM
Trung Tâm Ngoại Ngữ Let's Learn	1/22 Nguyễn Cư Trinh, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
CN công ty TNHH Thanh Lễ - Khách sạn The Mira	555B - Đại Lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công ty Cổ Phần Truyền Thông Quảng Cáo Bưu Chính (Media Post)	Số 436B/40 đường 3/2 , P12 , Quận 10 , Thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Anh Ngữ Phản Xạ REC	69 An Mỹ phường Phú Mỹ ,tp Thủ Dầu Một ,Bình Dương
Trung tâm Ngoại Ngữ Đông Âu	Số 9 Khu phố khánh hoà , Thị Trấn Tân Phước Khánh , Thị Xã Tân Uyên , Bình Dương
Công ty TNHH TM Cúc Áo K&K	39/10/3 Đường số 10 , kp 3 , Phường Linh Xuân , Quận Thủ Đức , Thành phố Hồ Chí Minh
Becamex Hotel	B2,đường Hùng Vương, Phường Hòa Phú, Thủ Dầu Một

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT	Tầng 18 Tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công ty TNHH Điện Tử An Ninh - Trung Tâm Bảo Hành Samsung	Ô 8, 9, Lô NP.6, Đường 30/4, P. Phú Hòa Tp TDM, Bình Dương
Đài Phát Thanh Truyền Hình Bình Dương	46, đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Công ty TNHH Việt Hưng Travel Việt Nam	Số 151 Đường D1, KDC Phú Hòa 1, Khu 7, p.Phú Hòa,TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công Ty Cổ Phần Pháp Việt	34Đ, Cách mạng tháng 8, Chánh Nghĩa, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công Ty Cổ Phần Phú Thạnh Phát	Số 49, Đường Huỳnh Văn Nghệ, Khu phố 4, Phường Phú Lợi, Thành Phố Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Công Vàng - Nhà Hàng Lẩu Đài Loan Manwah	167 đường 30 tháng 4, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Công Ty Cổ Phần Tư Vấn -Đầu Tư- Giao Nhận Vận Tải Hải Yến	Khuôn viên sở thể dục thể thao, đường 30/4 , phường Phú Thọ, tp TDM, BD
Ngân Hàng TMCP An Bình	300 đại lộ Bình Dương, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công Ty TNHH MTV Say Young Life	Lô A123, Khu dân cư Biconsì, Hiệp Thành 3, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Công Ty TNHH Nghị Cambridge	127 Phạm Ngũ Lão, tổ 32, khu 3, phường Hiệp Thành, tp TDM, Bình Dương
Công Ty TNHH KURIM Việt Nam	C2-5 KCN Đại Đăng, P. Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Công Ty TNHH Linh Trọng Phát	705 Đại lộ Bình Dương, phường Chánh Mỹ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

## 8. CỤU SINH VIÊN TIÊU BIỂU

Tên sinh viên	Khóa	Tên công ty
Nguyễn Thị Ngọc Dung	D12	THPT Chuyên Hùng Vương
Nguyễn Hoài Thắng	D11	THPT Trần Văn Ôn
Nguyễn Thị Minh Trang	D10	THPT Võ minh Đức
Lâm Đăng Khánh Tường	D13	Cao đẳng nghề Đồng An

## 9. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN

- Hoạt động xã hội, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng: Halloween, chào đón tân sinh viên, mùa hè xanh, xuân hồng tình nguyện, xuân yêu thương, hỗ trợ thí sinh thi THPT Quốc gia, Trung thu cho em, các ngày Thứ Bảy tình nguyện, Chủ Nhật xanh;
- Hoạt động sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động rèn luyện kỹ năng, học tập trải nghiệm, thực tế;
- Hoạt động giao lưu với các đơn vị trong và ngoài trường;
- Tham gia các phong trào khởi nghiệp do Đoàn Thanh Niên, Hội sinh viên Trường phát động.
- Sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh định kỳ, tạo phong trào giao lưu học ngoại ngữ trong và ngoài Chương trình.

## **10. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BẢNG MÔ TẢ**

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh gồm 120 đơn vị tín chỉ, trong đó có 17 đơn vị tín chỉ thực hành/thực tập tốt nghiệp. Việc triển khai chi tiết thực hiện chương trình và giám sát chất lượng chuyên môn sẽ do Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học Đào tạo Nhà trường và Khoa Ngoại ngữ chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, từng lúc, có thể bổ sung, điều chỉnh các nội dung trong bảng mô tả cho phù hợp.

Bản mô tả này được thảo luận, thống nhất và phổ biến rộng rãi trong toàn Chương trình, định hướng các nội dung trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, giới thiệu Chương trình cho xã hội và các bên liên quan, cũng qua đó thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội.

**KT/TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**  
(đã ký)  
**TS Trần Thanh Dũ**

**KT/GIÁM ĐỐC CTĐT  
PHÓ GIÁM ĐỐC**  
(đã ký)  
**ThS Nguyễn Thị Xuân Hồng**

**PHÒNG ĐTDH  
TRƯỞNG PHÒNG**  
(đã ký)  
**ThS Lê Thị Kim Út**

**KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
(đã ký)  
**TS Ngô Hồng Điệp**